

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một trong những mô hình nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên và được xem là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp.

Tiếp nối chu kì II, chu kì III BDTX giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình BDTX giáo viên và quy chế BDTX giáo viên theo tinh thần đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác BDTX giáo viên trong thời gian tới. Theo đó, các nội dung BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên đã được xác định, cụ thể là:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1);
- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (nội dung bồi dưỡng 2);
- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3).

Theo đó, hàng năm mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch và thực hiện ba nội dung BDTX trên với thời lượng 120 tiết, trong đó: nội dung bồi dưỡng 1 và 2 do các cơ quan quản lý giáo dục các cấp chỉ đạo thực hiện và nội dung bồi dưỡng 3 do giáo viên lựa chọn để tự bồi dưỡng nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của mình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên với cấu trúc gồm ba nội dung bồi dưỡng trên. Trong đó, nội dung bồi dưỡng 3 đã được xác định và thể hiện dưới hình thức các module bồi dưỡng làm cơ sở cho giáo viên tự lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của mình.

Để giúp giáo viên tự học, tự bồi dưỡng là chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì xây

dụng bộ tài liệu gồm các module tương ứng với nội dung bồi dưỡng 3 nhằm phục vụ công tác BDTX giáo viên tại các địa phương trong cả nước. Ở mỗi cấp học, các module được xếp theo các nhóm tương ứng với các chủ đề trong nội dung bồi dưỡng 3.

Mỗi module bồi dưỡng được biên soạn như một tài liệu hướng dẫn tự học, với cấu trúc chung gồm:

- Xác định mục tiêu cần bồi dưỡng theo quy định của Chương trình BDTX giáo viên;
- Hoạch định nội dung giúp giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng;
- Thiết kế các hoạt động để thực hiện nội dung;
- Thông tin cơ bản giúp giáo viên thực hiện các hoạt động;
- Các công cụ để giáo viên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nội dung của từng lĩnh vực cần bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nên một số module có thể có cấu trúc khác.

Tài liệu được thiết kế theo hình thức tự học, giúp giáo viên có thể học ở mọi lúc, mọi nơi. Bằng các hoạt động học tập chủ yếu trong mỗi module như: đọc, ghi chép, làm bài thực hành, bài tập tự đánh giá, bài kiểm tra nhanh, bài tập tình huống, tóm lược và suy ngẫm,... giáo viên có thể tự lĩnh hội kiến thức cần bồi dưỡng, đồng thời có thể thảo luận những vấn đề đã tự học với đồng nghiệp và tận dụng cơ hội để áp dụng kết quả BDTX trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của mình.

Các tài liệu BDTX này sẽ được bổ sung thường xuyên hàng năm để ngày càng phong phú hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp đa dạng của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông và giáo viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên trong cả nước.

Bộ tài liệu này lần đầu tiên được biên soạn nên rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các giáo viên, các cán bộ quản lý giáo dục các cấp để tác giả cập nhật, bổ sung tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toà nhà 8C – Ngõ 30 – Tạ Quang Bửu – P. Bách Khoa – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hoặc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (136 – Xuân Thủy – P. Dịch Vọng – Q. Cầu Giấy – TP. Hà Nội).

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Kiểm tra, đánh giá có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học là một khâu quan trọng trong đổi mới giáo dục. Kết quả của kiểm tra, đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và hoạt động quản lý giáo dục, đặc biệt là trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Nếu kiểm tra, đánh giá không khách quan, không chính xác và không công bằng sẽ dẫn đến nhận định sai về mặt chất lượng giáo dục. Vì vậy, đổi mới kiểm tra, đánh giá đã và đang trở thành nhu cầu bức thiết của ngành giáo dục, thu hút sự quan tâm của các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đặc biệt là của đội ngũ giáo viên các cấp học. Kiểm tra, đánh giá chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập. Thông qua việc kiểm tra, đánh giá, giáo viên không chỉ kiểm tra được khả năng lĩnh hội kiến thức của người học mà còn kiểm tra được các kĩ năng, năng lực hành dụng của họ. Điều quan trọng nữa đối với giáo viên là kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học viên cũng chính là một kênh thông tin ngược giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học và những vấn đề có liên quan đến chất lượng dạy học.

Ngày nay, trong dạy học, người ta coi trọng chủ thể tích cực chủ động của người học. Theo đó, việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, rèn luyện các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích tư duy năng động, sáng tạo của người học trước các vấn đề của đời sống xã hội và cộng đồng, muốn vậy phải có những phương pháp đánh giá thích hợp.

Đối với giáo dục thường xuyên, do tính đa dạng về đối tượng người học, về chương trình giáo dục và điều kiện tổ chức học tập, trong khi đó các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học vẫn còn nhiều khó khăn, việc đổi mới kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với các đặc thù trên đang là vấn đề khá bức thiết và nan giải.

Với kì vọng góp phần khắc phục khó khăn trong đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên trong các trung tâm giáo dục thường

xuyên, nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong thời kì mới – thời kì xây dựng xã hội học tập, module này sẽ đề cập đến một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá như các khái niệm, thuật ngữ liên quan; các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá phổ biến; một số yêu cầu su phạm có tính nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá, phân tích thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục thường xuyên; những chủ trương/định hướng về đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với giáo dục thường xuyên và gợi ý một số ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp đối với giáo dục thường xuyên.

Đối tượng sử dụng tài liệu này:

- Giáo viên, cán bộ quản lí các trung tâm giáo dục thường xuyên.
- Giáo sinh su phạm và các nhà nghiên cứu giáo dục thường xuyên (để tham khảo).



B. MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc việc học tập, nghiên cứu module này, người học:

- Hiểu được một số vấn đề chung có liên quan (các khái niệm “kiểm tra”, “đánh giá”); xác định được mục đích, ý nghĩa và vai trò của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; hiểu được các hình thức kiểm tra; các phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên; nêu được những yêu cầu su phạm cơ bản, những nguyên tắc, quy trình trong đánh giá kết quả học tập của học viên.
- Phân tích được thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên trong giáo dục thường xuyên.
- Hiểu được những chủ trương/định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá (nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương thức, phương tiện, tiêu chí).
- Đề xuất được một số ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với các đối tượng học viên giáo dục thường xuyên.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CÓ LIÊN QUAN

Hoạt động 1.1. Tìm hiểu các quan niệm về kiểm tra, đánh giá

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được một số quan niệm phổ biến về kiểm tra, đánh giá (như thông tin cơ bản dưới đây) và đề xuất quan niệm của cá nhân (nếu có).

THÔNG TIN CƠ BẢN

- * **Kiểm tra:**
 - Theo *Từ điển Tiếng Việt*, kiểm tra được hiểu là: Xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét.
 - Một số nhà nghiên cứu cho rằng:
 - + Kiểm tra là thuật ngữ chỉ cách thức hoặc hoạt động giáo viên sử dụng để thu thập thông tin về biểu hiện kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập của người học trong học tập nhằm cung cấp dữ kiện làm cơ sở cho việc đánh giá;
 - + Kiểm tra được hiểu theo nghĩa rộng như là theo dõi quá trình học tập và cũng có thể được hiểu theo nghĩa hẹp như là công cụ kiểm tra hoặc một bài kiểm tra trong các kì thi.

Như vậy, việc kiểm tra cung cấp những dữ kiện, những thông tin cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá.
- * **Đánh giá:** Có khá nhiều khái niệm về đánh giá.
 - Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Đánh giá được hiểu là nhận định giá trị”.
 - Dưới đây là một số khái niệm thường gặp trong các tài liệu về đánh giá:
 - + “Đánh giá là một quá trình mà qua đó giá trị công việc của một cá nhân được đo đếm hoặc phân định”. Quá trình này là cách để đo đếm được mức độ thực hiện của người dạy và người học. Ở trường học, quá trình đánh giá thường do giáo viên đảm nhiệm bằng cách quan sát trực tiếp người học hoặc dựa trên kết quả các bài kiểm tra.

- + “Đánh giá là quá trình thu thập và xử lý kịp thời, có hệ thống thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu giáo dục, làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo nhằm phát huy kết quả, sửa chữa thiếu sót”.
- + “Đánh giá có nghĩa là: Thu thập một tập hợp thông tin đủ, thích hợp, có giá trị và đáng tin cậy; và xem xét mức độ phù hợp giữa tập hợp thông tin này và một tập hợp tiêu chí phù hợp với các mục tiêu định ra ban đầu hay điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin; nhằm ra một quyết định”.
- + “Đánh giá được hiểu là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được đối chiếu với mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục”.
- + “Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng đánh giá và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã đưa ra trong các chuẩn hay kết quả học tập”.
- + “Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng đánh giá và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã được đưa ra trong các tiêu chuẩn hay kết quả học tập. Đánh giá có thể là đánh giá định lượng (quantitative) dựa vào các con số hoặc định tính (qualitative) dựa vào các ý kiến và giá trị”.
- + Đánh giá là quá trình ghi nhận mức độ kiến thức, kĩ năng, thái độ,... được tiếp thu dựa trên những tiêu chí xác định.

Từ những quan niệm trên, có thể khái quát: Đánh giá kết quả học tập của học viên là quá trình thu thập và xử lý những thông tin có liên quan đến mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng, hành vi và thái độ của người học so với mục tiêu học tập; phân tích tác động, nguyên nhân của tình hình, nhằm giúp giáo viên và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục tìm ra giải pháp mới, quyết định sự phạm tốt hơn hỗ trợ người học đạt được mục tiêu học tập một cách hiệu quả hơn.

– Các loại đánh giá thường gặp:

- + *Đánh giá mục tiêu*: Đây là một dạng đánh giá cho thấy được một bức tranh thực về kết quả thực hiện của học viên mà không gây xáo trộn thông qua những ý kiến chủ định của giáo viên. Công cụ đánh giá tốt nhất của loại hình này là các câu hỏi/ đề kiểm tra bám sát mục tiêu.
- + *Đánh giá chủ thể*: Đối với dạng đánh giá này, chất lượng đánh giá không theo thang cố định mà phải thành lập các ý kiến, suy nghĩ, cảm nhận và những giá trị cá nhân cùng với kết quả thực hiện của mỗi người, ví dụ lòng trung thực, sự cần cù,...
- + *Đánh giá liên tục*: Khi việc đánh giá được thực hiện như là một tập quán thường xuyên thì được gọi là đánh giá liên tục. Khác với đánh giá một lần, đánh giá liên tục diễn ra thường xuyên, trong suốt cả các học kì, năm học. Loại hình đánh giá này cung cấp được nhiều thông tin và mang tính tin cậy cao hơn so với các kì thi học kì hoặc kì thi hết năm học vì các kì thi cho thấy kết quả của những công việc mà học viên đã thực hiện chỉ trong một thời gian ngắn (một ngày, một buổi) trong khi đó kết quả đánh giá liên tục sẽ xây dựng nên một bức tranh toàn cảnh của học viên trong một giai đoạn dài.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 1.1

1. Thầy/cô hãy nêu quan niệm của mình về kiểm tra và về đánh giá.

2. Thầy/cô hãy diễn tả mối quan hệ giữa kiểm tra và đánh giá bằng sơ đồ theo quan niệm của mình.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Có thể dùng Phiếu học tập 1.1 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Học viên có thể đưa ra những quan niệm đúng và thống nhất về kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra là hoạt động xem xét tình hình thực tế để thu thập thông tin phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá. Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, xử lý thông tin và đưa ra những nhận định, phán đoán, những quyết định, giải pháp điều chỉnh để cải thiện thực trạng.

THAY LỜI KẾT

Kiểm tra và đánh giá có quan hệ hữu cơ với nhau, kiểm tra là để phục vụ cho việc đánh giá được chính xác; có kiểm tra mà không đánh giá thì kiểm tra không có ý nghĩa; đánh giá mà không có kiểm tra thì đánh giá thiếu cơ sở, không chính xác, không trung thực và tất yếu sẽ không có tác dụng giáo dục.

Hoạt động 1.2. Tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa, vị trí, chức năng và vai trò của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học hiểu được mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò và chức năng của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

* **Mục đích của việc kiểm tra, đánh giá:**

Khi muốn biết thông tin về những gì đang xảy ra trong quá trình dạy/học, người ta thường nhắc đến những từ như đánh giá, kiểm tra, thanh tra, đo lường, chứng nhận, thi kiểm tra, ước lượng,...

Việc đánh giá được thực hiện với mục đích sau:

- Kiểm tra xem học viên đã học được những gì;
- Phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình học tập;
- Kiểm soát và đa dạng hoá các phương pháp dạy học;
- Nhằm duy trì các tiêu chuẩn đã đạt được;
- Tạo động cơ thúc đẩy người dạy và người học;
- Đo đếm, đánh giá được các kỹ năng đặc thù của người học;
- Xác định được nhiều khả năng khác nhau của người học;
- Phân loại học viên theo khả năng của mỗi người;
- Chuẩn bị sẵn sàng cho học viên bước vào các chương trình học theo nhu cầu;
- Lựa chọn được các chương trình học tập phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của học viên;
- Phản ánh hiệu quả thực hiện của học viên (feedback- sự phản hồi).

* **Ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá:**

Trong quá trình dạy học, giáo viên đồng thời phải là người tổ chức, người điều khiển các hoạt động, người hướng dẫn; học viên trở thành người khám phá, người thực hiện và giải quyết vấn đề. Hoạt động dạy và hoạt

động học luôn giao thoa, gắn kết và tác động lẫn nhau để tạo ra chất lượng giáo dục nói chung, kết quả học tập nói riêng. Trong quá trình đó, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên có ý nghĩa cực kì quan trọng. Bởi lẽ, kết quả của kiểm tra, đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và hoạt động quản lí giáo dục.

Việc quan liêu trong kiểm tra sẽ dẫn đến thiếu cơ sở, thiếu thông tin và đương nhiên sẽ thiếu khách quan trong đánh giá và hậu quả là dẫn đến nhận định sai về mặt chất lượng giáo dục; dễ nảy sinh bệnh thành tích. Vì vậy, đổi mới kiểm tra, đánh giá đã trở thành nhu cầu bức thiết của ngành giáo dục và toàn xã hội. Kiểm tra, đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên là một khâu quan trọng trong đổi mới giáo dục. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để không những kiểm tra được kiến thức của người học mà còn kiểm tra được các kĩ năng, năng lực thực hành, thực tiễn của họ (khả năng gắn kiến thức lí thuyết với thực tiễn đời sống tự nhiên, xã hội).

Đối với giáo dục thường xuyên, do có những đặc thù về đối tượng người học (đa dạng, phần đông là người lớn tuổi,...); đặc thù về chương trình học (đa dạng, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của người học “cần gì, học nấy”,...); đặc thù về điều kiện (vừa lao động kiếm sống, vừa học tập nâng cao trình độ văn hoá,...); đặc thù về hình thức học tập “vừa làm, vừa học”, linh hoạt, mềm dẻo,... nên việc đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên cho phù hợp thực tế cũng đang là vấn đề khá bức thiết.

Với học viên: Có thể dễ dàng nhận thấy việc đánh giá phản ánh những thông tin thực tế về khả năng và kết quả thực hiện của học viên, tạo điều kiện để so sánh và lên kế hoạch cho các chương trình học tập theo nhu cầu.

Với giáo viên/người hướng dẫn: Việc đánh giá cũng cung cấp cho giáo viên những phản hồi về kết quả dạy học của mình và là một tấm gương để họ có thể nhìn nhận được bản thân cũng như các học viên của mình, tìm ra những điểm yếu để sửa chữa, đồng thời phát hiện và khuyến khích các điểm mạnh.

* Vị trí, vai trò và chức năng của kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra là tiền đề của đánh giá, là khâu không thể thiếu được trong quá trình dạy học. Đánh giá kết quả học tập của học viên là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng đạt được mục tiêu học tập của học viên cùng với tác động và nguyên nhân của tình hình đó, nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sự phạm của giáo viên và nhà trường để học viên học tập ngày một tiến bộ hơn. Đánh giá được bắt đầu khi chúng ta định ra một mục tiêu phải theo đuổi và kết thúc khi đưa ra quyết định liên quan đến mục tiêu đó, đồng thời cũng lại mở đầu cho một chu trình giáo dục tiếp theo.

Đánh giá thực hiện đồng thời hai chức năng: vừa là nguồn thông tin phản hồi về kết quả của quá trình dạy học, vừa góp phần điều chỉnh hoạt động này. *Chuẩn đánh giá* là căn cứ quan trọng để thực hiện việc đánh giá, chuẩn được hiểu là yêu cầu cơ bản, tối thiểu cần đạt được trong việc xem xét chất lượng sản phẩm.

Kiểm tra, đánh giá có chức năng xác định được mức độ cần đạt trong việc thực hiện mục tiêu dạy học, mức độ thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục mà học viên đạt được khi kết thúc một giai đoạn học tập (kết thúc một bài, chương, chủ đề, chủ điểm, lớp học, cấp học); kiểm tra, đánh giá có chức năng xác định được tính chính xác, khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

Thông qua kiểm tra để phát hiện những mặt tốt, mặt chưa tốt, khó khăn, vướng mắc và xác định nguyên nhân. Kết quả đánh giá là căn cứ để quyết định giải pháp cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục thông qua việc đổi mới, tối ưu hoá phương pháp dạy học của giáo viên và hướng dẫn học viên biết tự đánh giá để tối ưu hoá phương pháp học tập. Thông qua chức năng này, kiểm tra, đánh giá sẽ là điều kiện cần thiết để:

- Giáo viên nắm được tình hình học tập, mức độ phân hoá về trình độ học lực của học viên trong lớp, từ đó có biện pháp giúp đỡ học viên yếu, kém; phát hiện, bồi dưỡng học viên giỏi; giúp giáo viên điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp dạy học cho phù hợp với yêu cầu thực tế;

- Học viên biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình; xác định nguyên nhân thành công cũng như chưa thành công, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập; phát triển kỹ năng tự đánh giá;
- Cán bộ quản lý giáo dục căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá để đưa ra giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Như vậy, kết quả có được từ kiểm tra, đánh giá vừa là nguồn thông tin phản hồi về hiệu quả của quá trình dạy học, vừa là cơ sở để giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học hướng tới kết quả tốt hơn. Kết quả của kiểm tra, đánh giá giúp học viên có hướng phấn đấu tiếp theo để nâng cao chất lượng học tập; giúp cộng đồng biết được kết quả giáo dục của từng học viên, từng lớp và của cả cơ sở giáo dục.

Để kiểm tra của môn học là những câu hỏi hay bài tập về nội dung của môn học đó hoặc về một vấn đề nào đó thuộc một bài, một chương, một học kỳ hay cả năm học,... đòi hỏi người học phải giải đáp bằng cách trình bày bằng lời nói (vấn đáp) hay bài kiểm tra/thi viết, trong một khoảng thời gian nhất định.

Chuẩn đánh giá là căn cứ quan trọng để thực hiện việc đánh giá. Chuẩn được diễn đạt bằng những yêu cầu cơ bản, tối thiểu mà người học cần phải đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ và thông qua đó để xem xét, đánh giá kết quả học tập (chất lượng sản phẩm của quá trình dạy học).

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 1.2

Thầy/cô hãy cho biết:

1. Mục đích của kiểm tra, đánh giá.

2. Kiểm tra, đánh giá có ý nghĩa như thế nào trong việc nâng cao chất lượng dạy học đối với giáo dục thường xuyên?

3. Kiểm tra, đánh giá có chức năng, nhiệm vụ gì trong việc nâng cao chất lượng dạy học đối với giáo dục thường xuyên?

4. Kiểm tra, đánh giá có vai trò gì trong việc nâng cao chất lượng dạy học đối với giáo dục thường xuyên?

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Có thể dùng Phiếu học tập 1.2 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Học viên hiểu và có thể đưa ra được mục đích, ý nghĩa và vai trò của việc kiểm tra, đánh giá trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Kiểm tra, đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng lực sáng tạo trong học tập.

Có thể dễ dàng nhận thấy việc đánh giá phản ánh những thông tin thực tế về khả năng và kết quả thực hiện của học viên, tạo điều kiện để so sánh, điều chỉnh và lên kế hoạch cho các hoạt động tiếp nối.

Hoạt động 1.3. Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và đề xuất ý tưởng về một số hình thức kiểm tra, đánh giá khác phù hợp với học viên giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

Có nhiều hình thức để xác định được/đánh giá kết quả học tập của học viên, sau đây là một vài hình thức thường được sử dụng:

- * Hình thức kiểm tra: Bao gồm:
 - *Kiểm tra miệng (vấn đáp)*: Về nguyên tắc, cách kiểm tra này cho phép đánh giá khách quan, chính xác trình độ kiến thức, kĩ năng và năng lực của học viên. Tuy nhiên, thực tế hình thức này có những hạn chế (không kiểm tra được tất cả học viên, mất nhiều thời gian,...). Vì vậy, ngoài kiểm tra vấn đáp, giáo viên còn sử dụng phiếu học tập hoặc bài kiểm tra trên giấy.
 - *Kiểm tra viết (15 phút, 1 tiết)*: Để kiểm tra thường phối hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận theo tỉ lệ trên cơ sở xây dựng ma trận của đề. Các mức độ cần đạt gồm:

- + *Nhận biết*: Là trình độ nhận thức thể hiện ở chỗ người học có thể nhận ra một khái niệm, một đại lượng, một công thức, một sự vật, một hiện tượng (đối với giáo dục thường xuyên, mức này chiếm khoảng 40 – 50%).
- + *Thông hiểu*: Là trình độ nhận thức cao hơn nhận biết, thể hiện ở chỗ người học phải nắm ý nghĩa, những mối quan hệ của những nội dung đã biết (đối với giáo dục thường xuyên, mức này chiếm khoảng 30 – 40%).
- + *Vận dụng*: Trình độ này đòi hỏi người học phải biết sử dụng kiến thức và kĩ năng đã “biết” và “hiểu” để giải quyết một tình huống mới, nghĩa là phải biết di chuyển kiến thức và kĩ năng từ tình huống quen thuộc sang tình huống mới. Đây là trình độ nhận thức đòi hỏi có sự sáng tạo của học sinh (đối với giáo dục thường xuyên, mức này chiếm khoảng 20 – 25%).
- *Kiểm tra thực hành, thí nghiệm*: Đối với học viên giáo dục thường xuyên, kiểm tra thực hành là rất quan trọng. Xu thế hiện nay, người học giáo dục thường xuyên rất quan tâm đến việc kết hợp học văn hoá, hướng nghiệp và học nghề. Vì vậy, nếu biết kết hợp tốt trong việc ra đề kiểm tra, việc kiểm tra thực hành sẽ giúp cho người học gắn lí thuyết (học văn hoá) với thực tiễn (học nghề, hành nghề) phù hợp với điều kiện của mình. Đối với các chương trình ngắn hạn học để làm, học xong làm ngay (học nghề, học theo chuyên đề,...), hình thức kiểm tra thực hành, thực tế rất phù hợp, có sức thu hút đối với người học bởi tính hành động, thực dụng của chương trình.
- * Hình thức thi (tốt nghiệp, thi hết năm và thi học kì)
 - Thi viết: tự luận, trắc nghiệm khách quan (ra đề dưới nhiều hình thức như: điền khuyết, đúng – sai, nhiều lựa chọn,...) trắc nghiệm về thái độ, hành vi.
 - Thi thực hành/vấn đáp.
- * Hình thức thông qua các bài tập (về nhà hoặc bài tập làm tại lớp): Đối với các chương trình giáo dục thường xuyên, đôi khi bài tập về nhà là yêu cầu làm ra một sản phẩm đơn giản nào đó (bài tập thực hành).
- * Hình thức học viên tự đánh giá: Với học viên người lớn, hình thức này rất phù hợp, đảm bảo nguyên tắc dạy học cho người lớn (nguyên tắc tôn trọng, đề cao,...).
- * Hình thức đánh giá liên tục: Hình thức này rất phù hợp cho học viên là người lớn tuổi. Kết quả đánh giá liên tục sẽ giúp họ theo dõi được quá trình học tập của mình, tìm ra được nguyên nhân, giải pháp để phấn đấu.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 1.3

Theo thầy/cô, đối với giáo dục thường xuyên, các hình thức đánh giá nào là phù hợp? Xin vui lòng lựa chọn bằng cách đánh dấu × vào các ô tương ứng trong bảng dưới đây.

Các hình thức đánh giá	Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
- Thông qua kiểm tra miệng/vấn đáp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Thông qua kiểm tra viết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Thông qua thực hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Thông qua các bài tập về nhà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Thông qua bài tập trên lớp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Tự đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Đánh giá lẫn nhau	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Ý kiến khác:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Có thể dùng Phiếu học tập 1.3 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Học viên hiểu và có thể lựa chọn được hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với thực tiễn của giáo dục thường xuyên.

Hoạt động 1.4. Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và đề xuất ý tưởng về một số hình thức kiểm tra, đánh giá khác phù hợp với người học giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

Có nhiều phương pháp để đánh giá kết quả học tập của học viên. Mỗi hình thức đánh giá đòi hỏi có cách/phương pháp đánh giá tương ứng. Một số phương pháp thông thường nhất được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của người học là:

- Phương pháp đánh giá bằng kết quả các bài thi (thi viết, thực hành).
- Phương pháp đánh giá bằng kết quả các bài kiểm tra.
- Phương pháp đánh giá bằng kết quả các bài tiểu luận/bài tập về nhà.
- Phương pháp đánh giá bằng kết quả các bài tập trên lớp.
- Phương pháp đánh giá bằng kết quả phỏng vấn – vấn đáp.
- Phương pháp tự đánh giá.
- Phương pháp đánh giá lẫn nhau (kiểm tra chéo).

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 1.4

Theo thầy/cô, đối với giáo dục thường xuyên, các phương pháp đánh giá nào phù hợp? Xin vui lòng lựa chọn bằng cách đánh × dấu vào các ô tương ứng trong bảng dưới đây?

Các phương pháp đánh giá	Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
– Bảng kết quả các bài thi (viết, thực hành)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng kết quả các bài kiểm tra	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đánh giá qua thực hành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng kết quả bài tiểu luận/bài tập về nhà	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng kết quả các bài tập trên lớp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng kết quả phỏng vấn – vấn đáp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng tự đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Bảng cách đánh giá lẫn nhau	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

– Ý kiến khác:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Có thể dùng Phiếu học tập 1.4 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Học viên hiểu và có thể lựa chọn được phương pháp tổ chức đánh giá phù hợp với thực tiễn của giáo dục thường xuyên.

Hoạt động 1.5. Một số yêu cầu sư phạm có tính nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được những yêu cầu sư phạm có tính nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và đề xuất ý tưởng riêng của mình về những yêu cầu phù hợp với việc đánh giá kết quả học tập đối với giáo dục thường xuyên. Cán bộ quản lý, giáo viên hiểu rõ thực chất của kiểm tra, đánh giá, ý nghĩa của kiểm tra, đánh giá trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

THÔNG TIN CƠ BẢN

- * Kiểm tra, đánh giá phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình giáo dục thường xuyên
- Kiểm tra, đánh giá phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học ở từng lớp; các yêu cầu cơ bản, tối thiểu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của học viên sau mỗi giai đoạn, mỗi lớp, mỗi cấp học.
- Kiểm tra, đánh giá thể hiện được vai trò chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập của các nhà trường; tăng cường đối mới khâu kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ; đảm bảo chất lượng kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ chính xác, khách quan, công bằng; không hình thức, đối phó nhưng cũng không gây áp lực nặng nề. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo hướng vừa đánh giá được đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng, vừa có khả năng phân hoá cao; kiểm tra kiến thức, kỹ năng cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức của người học, thay vì chỉ kiểm tra học thuộc lòng, nhớ máy móc kiến thức.

- Áp dụng các phương pháp phân tích hiện đại để tăng cường tính tương đương của các đề kiểm tra, thi. Kết hợp thật hợp lý các hình thức kiểm tra, thi vấn đáp, tự luận và trắc nghiệm nhằm hạn chế lối học tủ, học lệch, học vẹt; phát huy ưu điểm và hạn chế nhược điểm của mỗi hình thức.
- Đánh giá chính xác, đúng thực trạng. Đánh giá thấp hơn thực tế sẽ triệt tiêu động lực phấn đấu vươn lên; ngược lại, đánh giá khắt khe quá mức hoặc thái độ thiếu thân thiện, không thấy được sự tiến bộ, sẽ ức chế tình cảm, trí tuệ, giảm vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên.
- Đánh giá kịp thời, có tác dụng giáo dục và động viên sự tiến bộ của học viên, giúp học viên sửa chữa thiếu sót. Đánh giá cả quá trình lĩnh hội tri thức của học viên, chú trọng đánh giá hành động, tình cảm của học viên: nghĩ và làm; năng lực vận dụng vào thực tiễn, thể hiện qua ứng xử, giao tiếp; quan tâm tới mức độ hoạt động tích cực, chủ động của học viên trong từng tiết học tiếp thu tri thức mới, ôn luyện cũng như các tiết thực hành, thí nghiệm.
- Đánh giá kết quả học tập, thành tích học tập của học viên không chỉ qua kết quả cuối cùng, mà cần chú ý cả quá trình học tập. Cần tạo điều kiện cho học viên cùng tham gia xác định tiêu chí đánh giá kết quả học tập với yêu cầu không tập trung vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ phức hợp. Có nhiều hình thức và độ phân hoá cao trong đánh giá.
- Đánh giá hoạt động dạy học không chỉ là đánh giá thành tích học tập của học viên, mà còn đánh giá cả quá trình dạy học nhằm cải tiến hoạt động dạy học. Chú trọng phương pháp, kĩ thuật lấy thông tin phản hồi từ học viên để đánh giá quá trình dạy học.
- Kết hợp thật hợp lý giữa đánh giá định tính và định lượng: Căn cứ vào đặc điểm của từng môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp học, cấp học, quy định đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên hay đánh giá bằng nhận xét, xếp loại của giáo viên.
- Kết hợp đánh giá trong và đánh giá ngoài. Để có thêm các kênh thông tin phản hồi khách quan, cần kết hợp hài hoà giữa đánh giá trong và đánh giá ngoài. Cụ thể là cần chú ý đến: Tự đánh giá của học viên với đánh giá

của bạn học, của giáo viên, của cơ sở giáo dục, của gia đình và cộng đồng; Tự đánh giá của giáo viên với đánh giá của đồng nghiệp, của học viên, gia đình học viên, của các cơ quan quản lý giáo dục và của cộng đồng; Tự đánh giá của cơ sở giáo dục với đánh giá của các cơ quan quản lý giáo dục và của cộng đồng.

- Kiểm tra, đánh giá phải là động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Đổi mới kiểm tra, đánh giá tạo điều kiện thúc đẩy và là động lực của đổi mới phương pháp dạy học trong dạy học, là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo chất lượng dạy học.

* Các tiêu chí của kiểm tra, đánh giá

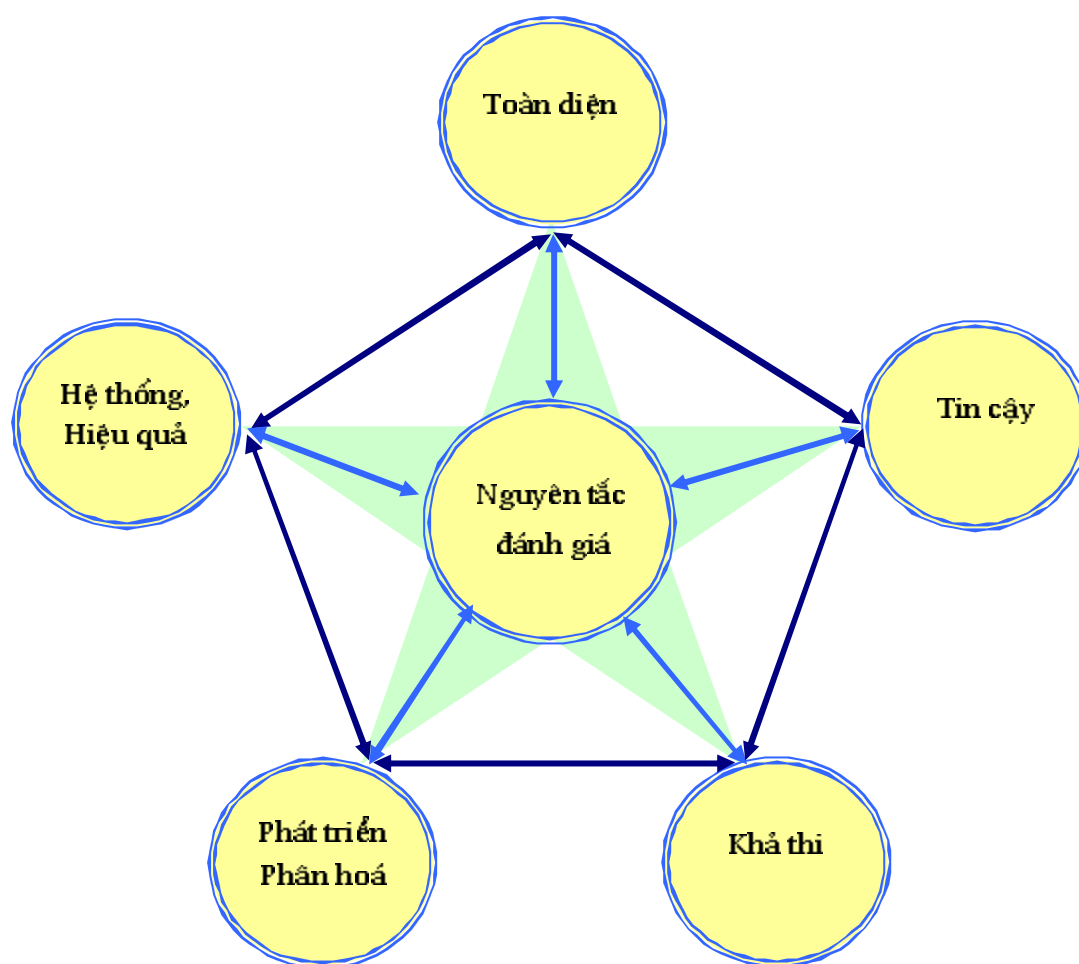
Để kết quả đánh giá phát huy được tác dụng tốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học, việc kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo được 5 tiêu chí cơ bản sau:

- *Một là:* Đảm bảo tính toàn diện: Đầy đủ các khía cạnh, các mặt cần đánh giá theo yêu cầu và mục đích (đánh giá được các mặt kiến thức, kĩ năng, năng lực, ý thức, thái độ, hành vi của học viên).
- *Hai là:* Đảm bảo độ tin cậy: Tính trung thực, minh bạch, khách quan, công bằng, chính xác, phản ánh được chất lượng thực của học viên (những học viên thực hiện các hoạt động học tập với cùng một mức độ và thể hiện cùng một nỗ lực sẽ nhận được kết quả đánh giá như nhau), phản ánh được chất lượng của các cơ sở giáo dục (nghĩa là phải phản ánh chính xác kết quả như nó tồn tại trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đề ra, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của người đánh giá).
- *Ba là:* Phải đảm bảo tính khả thi: Nội dung, hình thức, cách thức, phương tiện tổ chức kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với điều kiện học viên, cơ sở giáo dục, đặc biệt là phù hợp với mục tiêu theo từng môn học.
- *Bốn là:* Đảm bảo tính phát triển và phân hoá: Đánh giá được tiến hành công khai, kết quả được công bố kịp thời, tạo ra động lực để thúc đẩy đổi mới được đánh giá mong muốn vươn lên, có tác dụng thúc đẩy các mặt tốt, hạn chế mặt xấu. Phân loại được chính xác trình độ, mức độ, năng lực nhận thức của học sinh, cơ sở giáo dục; cần đảm bảo dải phân hoá rộng đủ cho phân loại đối tượng.

- *Nhằm là*: Đảm bảo tính hệ thống và hiệu quả: Đánh giá được tất cả các lĩnh vực cần đánh giá học viên, cơ sở giáo dục; thực hiện được đầy đủ các mục tiêu đề ra; tạo động lực đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiến hành liên tục và đều đặn theo kế hoạch nhất định, đánh giá thường xuyên, có hệ thống sẽ thu được những thông tin đầy đủ, rõ ràng và tạo cơ sở để đánh giá một cách toàn diện.

Các nguyên tắc trên hoàn toàn bình đẳng với nhau trong quá trình đánh giá và có mối quan hệ mật thiết với nhau để tạo nên một chỉnh thể (hiệu quả) của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.



Hình 1. Những nguyên tắc đánh giá

- * Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phải:
 - Bám sát mục tiêu cụ thể của môn học, chương trình học tập; căn cứ trên những đổi mới về nội dung chương trình và sách giáo khoa.
 - Đảm bảo tính toàn diện về các mặt kiến thức, kĩ năng, thái độ; chú ý đến tính phổ thông đại trà và phân loại được đối tượng học viên.
 - Đảm bảo mối liên hệ ngược trong quá trình giảng dạy bộ môn, giúp giáo viên, học viên kịp thời điều chỉnh và hướng vào mục tiêu giáo dục.
 - Dựa trên quan điểm tích cực hoá hoạt động của học viên; có tác dụng củng cố đào sâu, hệ thống hoá kiến thức cho người học.
 - Đảm bảo sự phân hoá trong kiểm tra để sau hoạt động này có thể nhìn nhận được thực chất trình độ và thứ bậc của học viên trong lớp.
 - * Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phải đa dạng (tự luận, trắc nghiệm kết hợp cả hai hình thức trên với tỉ lệ hợp lí; kiểm tra miệng, viết; kiểm tra đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ,...) với quan điểm là những chuẩn kiến thức, kĩ năng được học nhiều, vận dụng nhiều thì được đánh giá cho điểm nhiều, tương ứng với các điểm số trong ma trận đề kiểm tra.
 - * Chuẩn đánh giá là căn cứ quan trọng để thực hiện việc đánh giá, chuẩn được hiểu là yêu cầu cơ bản, tối thiểu cần đạt được trong việc xem xét chất lượng sản phẩm.
 - * Việc đánh giá học viên sẽ không phát huy tác dụng tối đa nếu giáo viên không dùng kết quả đánh giá này vào việc:
 - Thay đổi phương pháp giảng dạy nếu cần thiết.
 - Lập các kế hoạch giúp đỡ những học viên yếu kém.
 - Lên kế hoạch phát triển tiếp theo nếu thấy các học viên đã lĩnh hội được một số kĩ năng và sẵn sàng tiếp nhận những kiến thức mới.
 - Khuyến bảo, tư vấn, khuyến khích học viên, tư vấn cho các bậc phụ huynh, cán bộ quản lí cơ sở giáo dục,... để đạt kết quả tốt hơn.
- Khi các học viên biết rằng giáo viên của mình đối xử công bằng, quan tâm đến việc học tập của họ và công tâm, minh bạch trong việc đánh giá thì người học sẽ có động cơ để học và trở nên hợp tác với giáo viên hơn.

* Giáo viên cần lưu giữ các kết quả qua những lần đánh giá học viên của mình để:

- Theo dõi sự tiến bộ của học viên và nhận biết được những tiến triển.
- Có được một bức tranh toàn cảnh về mức độ lĩnh hội các kĩ năng đã học từ trước đến nay.
- Phân biệt được phạm vi cần thay đổi hoặc cần sự chú trọng đặc biệt.
- Chuẩn bị, rà soát và xác định xem học viên đã đủ năng lực và sẵn sàng bước vào kì thi kết thúc chưa.

* Lưu ý:

Học viên giáo dục thường xuyên phần đông là người lớn tuổi, vừa tham gia học tập, vừa lao động để kiếm sống. Đặc điểm tâm lí dễ nhận thấy ở họ là: có lòng tự trọng, hay tự ti, mặc cảm về thân phận,... Tuy nhiên, họ có đủ độ chín về tuổi tác, kinh nghiệm về suy nghĩ,... để nhìn nhận vấn đề (tự đánh giá và tham gia đánh giá).

Vì vậy, để kết quả đánh giá phát huy tác dụng tốt, cần lưu ý:

- Trong việc tổ chức đánh giá kết quả học tập của học viên, giáo viên cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Học viên cần phải nhận được phản hồi về kết quả đánh giá.
 - + Học viên cần phải được tham gia đánh giá.
 - + Kết quả đánh giá cần được sử dụng để điều chỉnh việc giảng dạy.
 - + Cần ghi nhận tác động của kết quả đánh giá đối với động cơ học tập và thúc đẩy lòng tự trọng (self-esteem) của học viên. Động cơ học tập và lòng tự trọng là hai nhân tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả học tập của họ.
 - + Học viên cần phải được tạo cơ hội tự đánh giá và biết cách sử dụng kết quả đánh giá đó.
- Để đạt được 5 tiêu chí trên, giáo viên cần phải:
 - + Chia sẻ các mục tiêu học tập với học viên.
 - + Cung cấp cho học viên cơ hội tự đánh giá.

- + Cung cấp phản hồi giúp học viên biết các bước kế tiếp là gì và cách tiếp cận để thực hiện.
- + Có niềm tin và luôn tin rằng học viên nào cũng có thể đạt được sự tiến bộ trong học tập.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 1.5

Thầy/cô hãy cho biết quan điểm của mình về các nguyên tắc sư phạm trong đánh giá (mỗi người/nhóm lựa chọn một nguyên tắc bằng cách đánh dấu × vào ô tương ứng và ứng với mỗi lựa chọn, cần phân tích lí do).

Các nguyên tắc	Rất cần	Cần	Không cần
– Đảm bảo tính toàn diện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đảm bảo tính tin cậy (trung thực, khách quan, chính xác, công bằng,...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đảm bảo tính khả thi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đảm bảo tính phát triển và phân hoá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đảm bảo tính hệ thống và hiệu quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

– Ý kiến khác:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm lựa chọn một nguyên tắc để đánh giá và phân tích. Mỗi nhóm cử nhóm trưởng, thư kí và quy định 3 ô tương ứng với 3 lựa chọn “Rất cần”, “Cần”, “Không cần”; mỗi thành viên đều được phát một mảnh giấy nhỏ để ghi lựa chọn vào đó, những người có cùng lựa chọn được đứng hoặc dán mảnh giấy vào ô tương ứng.

Kết quả thảo luận của mỗi nhóm được công bố để thảo luận, giáo viên có thể dùng Phiếu học tập 1.5 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Học viên hiểu, lí giải và nhớ được các nguyên tắc sư phạm trong kiểm tra, đánh giá.

Hoạt động 1.6. Quy trình đánh giá kết quả học tập của học viên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được quy trình đánh giá kết quả học tập của học viên và đề xuất ý kiến riêng của mình về những vấn đề có liên quan.

THÔNG TIN CƠ BẢN

Từ nội hàm của khái niệm và những quan niệm về đánh giá, chúng ta dễ dàng nhận thấy, đánh giá gồm có ba khâu chính là:

- Thu thập thông tin.
- Xử lí thông tin.
- Ra quyết định.

Đánh giá là một quá trình bắt đầu khi chúng ta định ra một mục tiêu phải theo đuổi và kết thúc khi đưa ra quyết định liên quan đến mục tiêu đó, đồng thời cũng lại mở đầu cho một chu trình giáo dục tiếp theo.

Đánh giá, thực hiện đồng thời hai chức năng: vừa là nguồn thông tin phản hồi về quá trình dạy học, vừa góp phần điều chỉnh hoạt động dạy học.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

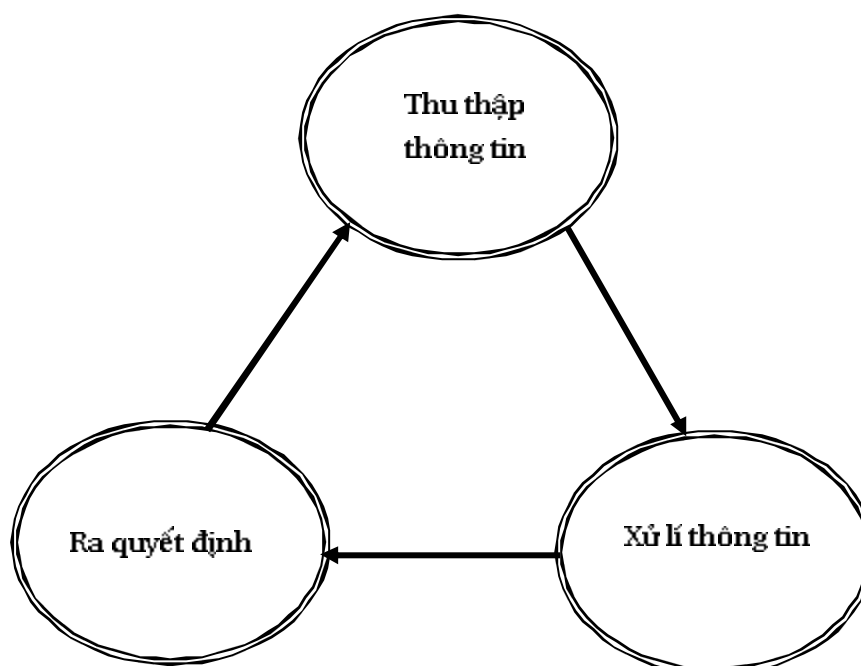
Phiếu học tập 1.6

1. Thầy/cô hãy nêu quy trình đánh giá kết quả học tập của học viên.

2. Theo thầy/cô, trong quy trình đó, khâu nào quan trọng nhất? Vì sao?

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Sau khi tổng hợp ý kiến câu 1 của Phiếu học tập 1.6, giáo viên quy định ba vị trí tương ứng với ba quy trình tương ứng với ba lựa chọn.



Hình 2. Sơ đồ vị trí của các nhóm lựa chọn

Mỗi thành viên có sự lựa chọn như nhau sẽ đứng vào một ô tương ứng. Sau khi ổn định, giáo viên tổ chức cho các nhóm thảo luận nhanh chóng (5 phút) và đại diện trình bày lí do vì sao khâu đó là quan trọng nhất.

Nếu không gian lớp học không cho phép, giáo viên phát cho mỗi người một mảnh giấy nhỏ ghi ý kiến lựa chọn, những học viên có chung lựa chọn sẽ dán mảnh giấy vào ô tương ứng và tổ chức thảo luận nhóm, cử đại diện trình bày ý kiến.

Kết quả thảo luận của mỗi nhóm được công bố và thảo luận chung để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Khâu nào cũng quan trọng, mỗi khâu có vai trò quan trọng khác nhau, hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên một quy trình hoàn chỉnh.

Nội dung 2

THỰC TRẠNG VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu những bất cập (thực trạng và nguyên nhân) trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên hiện nay

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nêu được những bất cập (thực trạng và nguyên nhân cơ bản) trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên và đề xuất ý kiến, tham gia bình luận về những bất cập trong việc đánh giá kết quả học tập đối với giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

- * **Thực trạng**
 - Nhìn chung, đổi mới kiểm tra, đánh giá chậm thay đổi, chưa song hành với đổi mới phương pháp dạy học. Trong giáo dục thường xuyên, đổi mới phương pháp dạy học cho đối tượng vừa làm, vừa học hướng vào việc tích cực hoá hoạt động nhận thức của người học thông qua việc tổ chức cho người học cùng tham gia các hoạt động để thông qua đó lĩnh hội tri thức, dùng kiến thức lí thuyết/lí luận để soi sáng thực tiễn/thực hành. Song trên thực tế, việc kiểm tra, đánh giá vẫn còn nặng về khả năng ghi nhớ sách giáo khoa, đề kiểm tra chỉ yêu cầu người học tái hiện trí nhớ một cách đơn thuần, xem nhẹ kĩ năng hành dụng, tạo nên tình trạng học tủ, học vẹt, ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề, chưa tạo sự gắn kết giữa học với hành, lí thuyết chưa gắn với thực tiễn cuộc sống, chưa kích thích cách học tập sáng tạo, thiếu tính thuyết phục nên người học không có kĩ năng hành dụng, kết quả học tập không thiết thực, kém hiệu quả.
 - Trên thực tế hiện nay, việc kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của người học chủ yếu do chủ quan của người dạy (giáo viên đánh giá học viên). Mặc dù học viên giáo dục thường xuyên phần đông là người lớn nhưng chưa được tham gia vào quá trình tự đánh giá

và đánh giá lẫn nhau. Vì vậy việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chưa có tác dụng mạnh mẽ, kích thích, động viên người học nỗ lực học tập. Việc ra đề chưa thể hiện sự phân loại học viên, hoặc ra đề quá khó làm cho những học viên có học lực yếu, kém dễ chán hoặc ra đề quá dễ sẽ dẫn đến học viên không nỗ lực phấn đấu.

- Một thực tế đáng quan tâm nữa là nhiều giáo viên ra đề kiểm tra với mục đích làm sao chấm dễ, chấm nhanh nên kết quả đánh giá chưa phản ánh khách quan chất lượng dạy học. Một bộ phận giáo viên chưa nắm vững yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá, việc kiểm tra, đánh giá chủ yếu được tiến hành tự phát theo kinh nghiệm của từng giáo viên, một bộ phận không nhỏ chưa bám sát mục tiêu môn học, chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình.

* Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những bất cập trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Có thể gói gọn trong hai nhóm nguyên nhân sau:

- Về chủ quan:
 - + Trong quá trình dạy học, giáo viên chưa nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò của kiểm tra, đánh giá, do vậy đã coi nhẹ việc tổ chức kiểm tra, mang tư tưởng chiếu lệ, đối phó, miễn là đảm bảo cơ số bài kiểm tra, đủ con điểm,...;
 - + Trong ra đề kiểm tra, giáo viên chưa tuân thủ quy trình soạn đề kiểm tra nên các bài kiểm tra còn mang tính chủ quan của người dạy, không xác định được mục tiêu cụ thể của đề, trọng tâm kiến thức cần kiểm tra, đánh giá, không lập ma trận xác định nội dung, mức độ các câu hỏi, hoặc chỉ bó gọn trong một chương, một phần môn học một lớp. Vì vậy, khó đánh giá được mức độ thông hiểu toàn mạch kiến thức cả chương trình môn học, cấp học.
 - + Trong đánh giá/chấm bài, giáo viên còn mang nặng tính chủ quan do chưa xác định rõ mục tiêu kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng nên kết quả đánh giá của mỗi giáo viên (trong cùng một trường), mỗi trường và mỗi địa phương trước một vấn đề thường có sự khác biệt.

Tình trạng chạy đua theo thành tích (tỉ lệ khá, giỏi) cũng là một trong những nguyên nhân tạo ra kết quả thiếu khách quan trong đánh giá.

– Về khách quan:

Trong công tác quản lí, do thiếu kinh phí tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá nên một số không ít các địa phương không tổ chức cho toàn bộ giáo viên được tập huấn, hội thảo về đổi mới kiểm tra, đánh giá, mà chỉ được một bộ phận rất ít giáo viên (giáo viên cốt cán) tham dự trong khi đó phần đông giáo viên ít có cơ hội tiếp cận với kĩ năng đổi mới kiểm tra, đánh giá. Một số nơi tổ chức được lớp tập huấn nhân rộng thì thời gian quá ít, học viên lớp tập huấn chỉ tiếp thu thụ động theo kiểu “cưỡi ngựa xem hoa”, không có đủ thời gian để tranh luận, thống nhất,... tình trạng hiểu “lơ mơ” dễ dẫn đến cảm giác như là “biết rồi”, thực hiện theo cảm tính của tâm lí “biết rồi” cũng rất nguy hại.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 2.1

1. Theo thầy/cô, hiện nay ở đơn vị mình công tác, việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên đang có những gì bất cập? Trong đó, vấn đề nào là nan giải nhất/khó khắc phục nhất? Vì sao?

2. Theo thầy/cô, đâu là nguyên nhân của những bất cập đó?

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Sau khi tổng hợp ý kiến của học viên theo các câu hỏi của Phiếu học tập 2.1, giáo viên nhóm kết quả theo nhóm vấn đề và tổ chức cho cả lớp thảo luận.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Ngoài việc thống nhất những bất cập đã nêu, học viên đưa ra được những vấn đề mới để cùng nhau trao đổi, thống nhất.

Hoạt động 2.2. Thảo luận, đề xuất một số ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, người học nhận thức được một số quan điểm có tính định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên (nguyên tắc, chỉ đạo, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, tiêu chí); đề xuất giải pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp đối với giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

* Về tiếp cận:

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên phải đảm bảo 5 tiêu chí (đã nêu tại Hoạt động 1.5):

* Về chỉ đạo:

Về quan điểm, cần phải quán triệt rằng, đổi mới kiểm tra, đánh giá chỉ đạt được hiệu quả khi:

– Có sự hướng dẫn, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp quản lý giáo dục:

Đổi mới kiểm tra, đánh giá là một yêu cầu cần thiết phải tiến hành đồng bộ, song hành với đổi mới phương pháp dạy học nói riêng, đổi mới giáo dục nói chung. Đổi mới giáo dục cần đi từ tổng kết thực tiễn để phát huy ưu điểm, khắc phục các biểu hiện hạn chế, lạc hậu, yếu kém, trên cơ sở đó tiếp thu vận dụng các thành tựu hiện đại của khoa học giáo dục trong nước và quốc tế vào thực tiễn nước ta. Các cấp quản lý giáo dục cần chỉ đạo chặt chẽ, coi trọng việc hướng dẫn các cơ quan quản lý giáo dục cấp dưới, các cơ sở giáo dục thường xuyên, các tổ chuyên môn và từng giáo viên trong tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thước đo thành công của các giải pháp chỉ đạo là sự đổi mới cách nghĩ, cách làm của từng cán bộ quản lý giáo dục, của mỗi giáo viên và đưa ra được các chỉ số nâng cao chất lượng dạy học.

– Có sự hỗ trợ của đồng nghiệp, nhất là giáo viên cùng bộ môn:

Đơn vị tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá là trung tâm giáo dục thường xuyên, là tổ bộ môn có cùng một điều kiện tổ chức dạy học. Do việc đổi mới kiểm tra, đánh giá phải gắn với đặc trưng môn học, nên cần phải coi trọng vai trò của các tổ bộ môn. Vì đây chính là nơi trao đổi kinh nghiệm giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc về chuyên môn. Ngoài ra, trong việc tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá, cần phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên giỏi có nhiều kinh nghiệm, giáo viên cốt cán chuyên môn trong việc hỗ trợ giáo viên mới, giáo viên tay nghề chưa cao, không để những giáo viên này phải đơn độc, vật lộn với những khó khăn trong kiểm tra, đánh giá. Các cơ sở giáo dục thường xuyên cần phải coi trọng hình thức hội thảo, thao giảng, dự giờ thăm lớp để rút kinh nghiệm kịp thời, đánh giá hiệu quả

từng giải pháp cụ thể trong việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá: ra đề kiểm tra bảo đảm chất lượng, kết hợp hình thức tự luận với trắc nghiệm cho phù hợp với đặc trưng bộ môn.

- Có được “thông tin ngược” từ phía người học (ý kiến của người học) để hoàn thiện phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá cho phù hợp đối tượng.

Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá chỉ mang lại kết quả khi học viên phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo, biết tự tìm cho mình phương pháp học tập phù hợp, hiệu quả; biết tự học, tự đánh giá kết quả học tập. Trong môi trường sư phạm thân thiện, việc thu thập ý kiến xây dựng của học viên để giúp giáo viên đánh giá đúng về mình, tìm ra con đường khắc phục các hạn chế, thiếu sót, hoàn thiện phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá là hết sức cần thiết và là cách làm mang lại nhiều lợi ích, phát huy mối quan hệ tương hỗ giữa người dạy và người học.

- Tạo được sự đồng bộ giữa đổi mới kiểm tra, đánh giá với các điều kiện đảm bảo chất lượng và các yếu tố có liên quan đến việc nâng cao chất lượng dạy học.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và đổi mới cách học của học viên, kết hợp đánh giá trong với đánh giá ngoài. Ở cấp độ thấp, giáo viên có thể dùng đề kiểm tra của người khác (của đồng nghiệp, do đơn vị mình cung cấp hoặc từ nguồn dữ liệu trên các Website chuyên ngành) để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên. Ở cấp độ cao hơn, các trung tâm giáo dục thường xuyên có thể trưng cầu một đơn vị khác, cơ quan chuyên môn bên ngoài tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên đơn vị mình.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá chỉ có hiệu quả khi kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học viên. Sau mỗi kì kiểm tra, giáo viên cần bố trí thời gian trả bài, hướng dẫn học viên đánh giá kết quả làm bài, tự cho điểm bài làm của mình, nhận xét mức độ chính xác trong chấm bài của giáo viên. Trong quá trình dạy học và khi tiến hành kiểm tra, đánh giá, giáo viên phải biết “khai thác lỗi” để giúp học viên tự nhận rõ sai sót nhằm rèn luyện phương pháp học tập, tư duy.

Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá phải đồng thời với nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ giáo viên, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trong đó có thiết bị dạy học và tổ chức tốt các phong trào thi đua mới phát huy đầy đủ hiệu quả.

- Khai thác và phát huy tối đa vai trò của đổi mới kiểm tra, đánh giá trong việc thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy học có mối quan hệ tương tác và thúc đẩy lẫn nhau. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học sẽ đặt ra yêu cầu khách quan phải đổi mới kiểm tra, đánh giá, bảo đảm đồng bộ cho quá trình hướng tới nâng cao chất lượng dạy học. Đổi mới kiểm tra, đánh giá bảo đảm yêu cầu khách quan, chính xác, công bằng sẽ tạo tiền đề xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo động lực mới thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới công tác quản lý, từ đó, sẽ giúp giáo viên và các cơ quan quản lý xác định đúng đắn hiệu quả giảng dạy, tạo cơ sở để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và các cấp quản lý đề ra giải pháp quản lý phù hợp.

- Đưa nội dung chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá vào trọng tâm cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và vận dụng sáng tạo nội dung phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” phù hợp với giáo dục thường xuyên.

Trong các trung tâm giáo dục thường xuyên, hoạt động dạy học là trung tâm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Hoạt động dạy học chỉ đạt hiệu quả cao khi tạo lập được môi trường sư phạm lành mạnh, bầu không khí thân thiện, phát huy ngày càng cao vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên. Do đó, phải đưa nội dung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới kiểm tra, đánh giá nói riêng thành trọng tâm của cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Cũng trong mối quan hệ đó, bước phát triển của cuộc vận động và phong trào thi đua này sẽ tạo động lực thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá đạt được mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 2.2

Từ việc phân tích thực trạng, thầy/cô, hãy nêu một vài ý tưởng định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Sau khi tổng hợp ý kiến của học viên theo các câu hỏi của Phiếu học tập 2.2, giáo viên nhóm kết quả theo nhóm vấn đề và tổ chức cho cả lớp thảo luận.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Ngoài việc thống nhất những định hướng chung đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên, học viên lớp tập huấn đưa ra được những định hướng cụ thể nhằm đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục thường xuyên hiện nay (đổi mới cách kiểm tra, đổi mới cách đánh giá,...).

Nội dung 3

MỘT SỐ Ý TƯỞNG ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Hoạt động 3.1. Tổ chức cho học viên thảo luận và đề xuất ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên (phù hợp với môn học)

MỤC TIÊU

Sau khi kết thúc hoạt động này, mỗi học viên đề xuất được ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên phù hợp đối với giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

* Quan điểm tiếp cận

Trước đây, trong kiểm tra, đánh giá, người dạy giữ vai trò độc quyền đánh giá người học. Ngày nay, trong dạy học, người ta coi người học là chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo. Theo đó, việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở mức độ yêu cầu cần đạt là tái hiện kiến thức, rèn luyện các kĩ năng đã học được mà phải khuyến khích người học tư duy năng động, vận dụng sáng tạo trước các vấn đề của đời sống xã hội và cộng đồng, đặc biệt đối với học viên giáo dục thường xuyên, cần phải biết gắn kết giữa kiến thức và kĩ năng hành dụng, đem kiến thức học được để tham chiếu, ứng dụng vào thực tiễn và giúp ích cho công việc hàng ngày. Muốn vậy phải có những phương pháp đánh giá thích hợp.

Trước tình hình đó, xu thế áp dụng hình thức kiểm tra trắc nghiệm phát triển khá mạnh trong các môn học. Hình thức kiểm tra này được người dạy và người học hưởng ứng và áp dụng khá tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số bất cập, như: chưa có sự cân đối giữa hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm; nhiều khi có sự lạm dụng hình thức trắc nghiệm, nội dung kiểm tra thì coi nhẹ thực hành, thực tiễn, kiểm tra kiến thức văn hoá không gắn với kiến thức nghề nghiệp, chưa phân loại học viên,... làm cho hình thức kiểm tra trở nên đơn điệu, dẫn đến việc đánh giá thiếu chính xác, kém hiệu quả.

Tình trạng thiếu khách quan trong kiểm tra, đánh giá vẫn còn khá phổ biến. Thói quen dạy học mang tính áp đặt, thụ động, nặng đối phó với kiểm tra thi cử, bệnh thành tích của một số không ít giáo viên và tập thể,... đã dẫn đến tình trạng thiếu khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

Trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, thiết bị dạy học chưa đủ, chưa đồng bộ, thiếu phòng thực hành và phòng học cho những môn học đặc thù; thiếu các thiết bị dạy học để gắn kết kiến thức văn hoá và kiến thức nghề nghiệp,... dẫn đến tình trạng dạy “chay”, học “chay” và kiểm tra, thi cử, đánh giá cũng “chay”. Đó cũng là những vấn đề nan giải trong việc đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học nói chung, kết quả học tập của học viên nói riêng.

* Một số đề xuất đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên:

– *Một là:* Đổi mới về mục tiêu đánh giá:

Khi xác định mục tiêu đánh giá, cần tập trung vào việc đánh giá những kiến thức cơ bản nhất; kiến thức văn hoá có quan hệ gắn kết với kiến thức thực hành nghề nghiệp; mục đích đánh giá không chỉ nhằm vào đánh giá kiến thức mà cần chú ý hơn vào đánh giá kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng và thực hành nghề nghiệp trên cơ sở tư duy logic.

– *Hai là:* Đổi mới về nội dung đánh giá:

Nội dung đánh giá phải có cả kiến thức lý thuyết và thực hành, thực tiễn. Chú ý hơn với các nội dung thực hành, nhất là kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành ứng dụng, kỹ năng thực nghiệm của học viên. Việc đánh giá nội dung thực hành cần phải tiến hành đồng bộ với phần lý thuyết, chú ý kiểm tra học viên tự làm thực hành, làm thí nghiệm.

Chú ý đánh giá khả năng tìm tòi, khai thác thông tin, xử lý và áp dụng thông tin, năng lực tư duy sáng tạo.

– *Ba là:* Đổi mới về hình thức đánh giá:

Hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt, mềm dẻo và phù hợp với quy mô, mức độ yêu cầu và đối tượng học viên.

Kiểm tra viết, nói, sử dụng phiếu hỏi, bài tập theo chủ đề. Kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học viên; đánh giá đầu giờ để kiểm tra bài cũ và đánh giá hoạt động của học viên trong suốt giờ học để xây dựng kiến thức mới. Không nhất thiết phải kiểm tra đầu giờ mà có thể kiểm tra, đánh giá trong khi xây dựng kiến thức mới. Đảm bảo kết hợp sử dụng kênh chữ, kênh hình trong đánh giá theo một tỉ lệ thích hợp.

– *Bốn là:* Đổi mới quản lý công cụ đánh giá:

Một công cụ quan trọng và có tính quyết định đến hiệu quả của việc đánh giá kết quả học tập của học viên và cũng thông qua đó, đánh giá chất lượng dạy học của giáo viên, đó là đề kiểm tra /đề thi. Vì vậy, đổi mới việc ra đề thi, kiểm tra là khâu trước tiên cần phải bàn đến. Đổi mới quản lý công cụ đánh giá (đề thi/kiểm tra) được thể hiện qua các việc làm sau:

- + Xây dựng bộ công cụ đánh giá: Bộ công cụ đánh giá cần được xây dựng phong phú về số lượng, đa dạng về thể loại, bao gồm các bài tập trắc nghiệm khách quan, bài tập tự luận, bài tập kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận, các bài tập nghiên cứu nhỏ,... để có thể vừa đánh giá được mức độ lĩnh hội tri thức, vừa đánh giá được kĩ năng vận dụng, kĩ năng thực hành, năng lực giải quyết vấn đề của học viên.
- + Cán bộ quản lý và giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra; sử dụng có hiệu quả phần mềm “Quản lý ngân hàng đề thi Question Mng” để tăng cường hiệu quả đánh giá chất lượng dạy và học.
- + Xây dựng bộ ngân hàng đề thi cho từng bộ môn, từ bài kiểm tra 45 phút đến bài kiểm tra học kì theo chuẩn kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của môn học, chú ý đến việc lồng ghép (trong điều kiện cho phép) các nội dung giáo dục môi trường, giáo dục pháp luật, giáo dục tiết kiệm năng lượng và giáo dục kĩ năng sống cho học viên.

– *Năm là:* Đổi mới cách xử lý thông tin hai chiều:

Các cán bộ quản lý, giáo viên cần thiết lập hệ thống/kênh thông tin để thường xuyên lắng nghe, cập nhật và chia sẻ các thông tin phản hồi (thông tin ngược) từ phía học viên (vừa là đối tượng được đánh giá vừa là chủ thể tham gia đánh giá/tự đánh giá), từ phía đồng nghiệp và thông tin từ phía xã hội.

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Phiếu học tập 3.1

Thầy/cô hãy cho biết quan điểm của mình về những đề xuất ý tưởng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên (lựa chọn bằng cách đánh dấu × vào ô tương ứng).

Những đề xuất	Rất cần	Cần	Không cần
– Đổi mới về mục tiêu đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đổi mới về nội dung đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đổi mới về hình thức đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đổi mới về công cụ đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đổi mới về quản lí trong kiểm tra, đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
– Đổi mới cách xử lí thông tin trong kiểm tra, đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ý kiến khác:

Lưu ý: Mỗi người/nhóm khi đưa ra lựa chọn, cần chuẩn bị ý kiến để phân tích lí do lựa chọn.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Nếu đủ điều kiện, giáo viên phân không gian lớp học thành 7 khu vực (tương ứng với 6 đề xuất: đổi mới về mục tiêu đánh giá; đổi mới về nội dung đánh giá; đổi mới về hình thức đánh giá; đổi mới về công cụ đánh giá; đổi mới về quản lí trong kiểm tra, đánh giá; đổi mới cách xử lí thông tin trong kiểm tra, đánh giá; đề xuất khác). Ở mỗi khu vực đều có nhóm trưởng, thư kí và quy định 3 ô tương ứng với 3 lựa chọn “Rất cần”, “Cần”, “Không cần”; mỗi thành viên đều được phát 7 mảnh giấy nhỏ để ghi lựa chọn các đề xuất vào đó, những người có cùng lựa chọn được đứng hoặc dán mảnh giấy vào ô tương ứng.

Kết quả thảo luận của mỗi nhóm được công bố để thảo luận, giáo viên có thể dùng Phiếu học tập 3.1 để thu nhận kết quả của từng thành viên, hướng dẫn thảo luận để tìm ra kết luận đúng.

KẾT QUẢ MONG MUỐN

Mỗi nhóm tổng hợp được kết quả đánh giá (mức độ) về ý tưởng đề xuất về đổi mới trong kiểm tra, đánh giá, thảo luận những đề xuất mới, thống nhất sự lựa chọn và có quan tâm đến đặc điểm của các nhóm đối tượng.

Hoạt động 3.2. Chốt lại những vấn đề cốt lõi trong đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên

MỤC TIÊU

Sau khi thảo luận, cả lớp thống nhất, nêu ra được những vấn đề cốt lõi trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên giáo dục thường xuyên.

THÔNG TIN CƠ BẢN

Việc kiểm tra cung cấp những dữ kiện, những thông tin cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá. Như vậy, để việc đánh giá đảm bảo khách quan, trung thực, đạt hiệu quả, khâu kiểm tra phải thiết thực hướng tới phục vụ cho việc đánh giá/mục tiêu đánh giá, tức là phải nhằm trả lời các câu hỏi:

- + Kiểm tra để làm gì? (làm cơ sở để đánh giá).
- + Kiểm tra cái gì? Nội dung gì? (nội dung được thể hiện trong đề kiểm tra).

- + Kiểm tra bằng cách nào? Hình thức nào? (thể hiện trong cách biên soạn đề và tổ chức kiểm tra).

Việc ra đề kiểm tra bao gồm các bước cơ bản sau:

Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra.

Đề kiểm tra là một công cụ quan trọng dùng để đánh giá kết quả học tập của học viên sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, một lớp hay một cấp học, nên người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào yêu cầu của việc kiểm tra, căn cứ chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình và thực tế học tập của học viên để xây dựng mục đích của đề kiểm tra cho phù hợp.

Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra.

Đề kiểm tra có các hình thức sau:

- + Đề kiểm tra tự luận.
- + Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan.
- + Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan. Trong trường hợp này, nên ra đề riêng cho phần tự luận và phần trắc nghiệm khách quan độc lập với nhau. Như vậy, xét cho cùng, đề kiểm tra có hai hình thức cơ bản tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lí các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học viên chính xác hơn.

Nếu đề kiểm tra kết hợp hai hình thức thì nên cho học viên làm bài kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan độc lập với việc làm bài kiểm tra phần tự luận: làm phần trắc nghiệm khách quan trước, thu bài rồi mới cho học viên làm phần tự luận.

Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra/bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra (áp dụng cho những môn học có thể ra đề theo hình thức trắc nghiệm khách quan).

Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức chính cần đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của người học theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng (cấp độ thấp và cấp độ cao). Tuy nhiên, với học viên giáo dục thường xuyên, yêu cầu vận dụng ở cấp độ cao chỉ là khuyến khích và chỉ đặt ra với đối tượng học viên vừa học văn hoá vừa học nghề hoặc lao động (kiến thức vận dụng gắn với với nghề nghiệp mà học viên đang làm hoặc đang theo học). Trong mỗi ô là chuẩn kiến thức kĩ năng chương trình cần đánh giá, tỉ lệ % số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi.

Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi chuẩn cần đánh giá, lượng thời gian làm bài kiểm tra và trọng số điểm quy định cho từng mạch kiến thức, từng cấp độ nhận thức.

Dưới đây là một số dạng tổng quát của khung ma trận đề kiểm tra:

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

(Dùng cho loại đề kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan)

Môn: Lớp:

(Thời gian kiểm tra: phút)

Tên chủ đề (nội dung, chương)	Nhận biết (cấp độ 1)	Thông hiểu (cấp độ 2)	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp (cấp độ 3)	Cấp độ cao (cấp độ 4)	
Chủ đề 1	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	
<i>Số câu</i>	<i>Số câu</i>	<i>Số câu</i>	<i>Số câu</i>	<i>Số câu</i>	<i>Số câu...</i>
<i>Số điểm, Tỉ lệ %</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số điểm</i>	<i>Số điểm</i>	<i>điểm = ...%</i>

Chủ đề 2	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm,</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu...</i> <i>Điểm =</i> <i>...%</i>
.....					
.....					
.....					
Chủ đề n	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm,</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu...</i> <i>Điểm =</i> <i>...%</i>
Tổng số câu	Số câu	Số câu	Số câu		Số câu
Tổng số điểm	Số điểm %	Số điểm %	Số điểm %		Số điểm
Tỉ lệ %					

* Các thao tác thiết lập ma trận đề kiểm tra gồm:

- (a) Liệt kê tên các chủ đề (nội dung, chương,...) cần kiểm tra.
- (b) Viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy.
- (c) Quyết định phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương,...).

- (d) Quyết định tổng số điểm của bài kiểm tra.
 - (đ) Tính số điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương,...) tương ứng với tỉ lệ %.
 - (e) Tính số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng.
 - (f) Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột.
 - (g) Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột.
 - (h) Đánh giá lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.
- * Một số điểm cần lưu ý khi thiết lập ma trận đề:
- Khi viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy:
 - + Chuẩn được chọn để đánh giá là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học. Đó là chuẩn có thời lượng quy định trong phân phối chương trình nhiều và làm cơ sở để hiểu được các chuẩn khác.
 - + Mỗi một chủ đề (nội dung, chương,...) đều phải có những chuẩn đại diện được chọn để đánh giá.
 - + Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề (nội dung, chương,...) tương ứng với thời lượng quy định trong phân phối chương trình dành cho chủ đề (nội dung, chương,...) đó. Nên để số lượng các chuẩn kỹ năng và chuẩn đòi hỏi mức độ tư duy cao (vận dụng) nhiều hơn.
 - Quyết định tỉ lệ % tổng điểm phân phối cho mỗi chủ đề (nội dung, chương,...).
 Giáo viên căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra, căn cứ vào mức độ quan trọng của mỗi chủ đề (nội dung, chương,...) trong chương trình và thời lượng quy định trong phân phối chương trình để phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho từng chủ đề.
 - Tính số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng.
 Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra để phân phối tỉ lệ % số điểm cho mỗi chuẩn cần đánh giá, ở mỗi chủ đề, theo hàng. Giữa các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng theo thứ tự nên theo tỉ lệ phù hợp với chủ đề, nội dung và trình độ, năng lực của học viên.
 - + Căn cứ vào số điểm đã xác định ở (e) để quyết định số điểm và câu hỏi tương ứng, trong đó mỗi câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan phải có số điểm bằng nhau.

- + Nếu đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận thì cần xác định tỉ lệ % tổng số điểm của mỗi một hình thức cho thích hợp.

Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận.

Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận cần đảm bảo nguyên tắc: mỗi câu hỏi chỉ kiểm tra một chuẩn hoặc một vấn đề, khái niệm; số lượng câu hỏi và tổng số câu hỏi do ma trận đề quy định.

Để các câu hỏi biên soạn đạt chất lượng tốt, cần biên soạn câu hỏi thoả mãn các yêu cầu sau (*ở đây trình bày hai loại câu hỏi thường dùng nhiều trong các đề kiểm tra*):

- Các yêu cầu đối với câu hỏi có nhiều lựa chọn:
 - + Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình.
 - + Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
 - + Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể.
 - + Hạn chế trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa.
 - + Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học viên.
 - + Mỗi phương án nhiều phải hợp lí đối với những học viên không nắm vững kiến thức.
 - + Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học viên.
 - + Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra.
 - + Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn.
 - + Mỗi câu hỏi chỉ có duy nhất một đáp án đúng.
 - + Không đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “Không có phương án nào đúng”.
- Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận:
 - + Câu hỏi phải đánh giá được nội dung quan trọng của chương trình.

- + Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- + Câu hỏi yêu cầu học viên phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.
- + Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo.
- + Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó.
- + Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học viên.
- + Yêu cầu học viên phải am hiểu nhiều hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.
- + Ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải truyền tải được hết những yêu cầu của cán bộ ra đề đến học viên.
- + Câu hỏi nên nêu rõ các vấn đề: độ dài của bài luận; mục đích bài luận; thời gian để viết bài luận; các tiêu chí cần đạt.
- + Nếu câu hỏi yêu cầu học viên nêu quan điểm và chứng minh cho quan điểm của mình, câu hỏi cần nêu rõ: bài làm của học viên sẽ được đánh giá dựa trên những lập luận logic mà học viên đó đưa ra để chứng minh và bảo vệ quan điểm của mình chứ không chỉ đơn thuần là nêu quan điểm đó.

Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm.

- Việc xây dựng đáp án và hướng dẫn chấm, thang điểm đối với bài kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu:
 - + Nội dung: khoa học và chính xác.
 - + Cách trình bày: cụ thể, chi tiết nhưng ngắn gọn và dễ hiểu.
 - + Phù hợp với ma trận đề kiểm tra.
- Cách tính điểm:
 - + *Đối với đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan:*

Cách 1: Lấy điểm toàn bài là 10 điểm và chia đều cho tổng số câu hỏi.

Ví dụ: Nếu đề kiểm tra có 40 câu hỏi thì mỗi câu hỏi được 0,25 điểm.

Cách 2: Tổng số điểm của đề kiểm tra bằng tổng số câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, mỗi câu trả lời sai được 0 điểm.

Sau đó quy điểm của học viên về thang điểm 10 theo công thức:

$\frac{10X}{X_{max}}$, trong đó:	X là số điểm đạt được của học viên. X_{max} là tổng số điểm của đề.
-----------------------------------	--

Ví dụ: Nếu đề kiểm tra có 40 câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, một học viên làm được 32 điểm thì quy về thang điểm 10 là: $\frac{10 \times 32}{40} = 8$ điểm.

+ *Đề kiểm tra kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan:*

Cách 1: Điểm toàn bài là 10 điểm. Phân phối điểm cho mỗi phần tự luận và trắc nghiệm khách quan theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến học viên hoàn thành từng phần và mỗi câu trắc nghiệm khách quan có số điểm bằng nhau.

Ví dụ: Nếu đề dành 30% thời gian cho trắc nghiệm khách quan và 70% thời gian dành cho tự luận thì điểm cho từng phần lần lượt là 3 điểm và 7 điểm. Nếu có 12 câu trắc nghiệm khách quan thì mỗi câu trả lời đúng sẽ được $\frac{3}{12} = 0,25$ điểm.

Cách 2: Điểm toàn bài bằng tổng điểm của hai phần. Phân phối điểm cho mỗi phần theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến học viên hoàn thành từng phần và mỗi câu trắc nghiệm khách quan trả lời đúng được 1 điểm, sai được 0 điểm. Khi đó, cho điểm của phần trắc nghiệm khách quan (TN) trước rồi tính điểm của phần tự luận (TL) theo công thức sau:

$X_{TL} = \frac{X_{TN} \times T_{TL}}{T_{TN}}$, trong đó:	<ul style="list-style-type: none"> + X_{TN} là điểm của phần trắc nghiệm khách quan. + X_{TL} là điểm của phần tự luận. + T_{TL} là số thời gian dành cho việc trả lời phần tự luận. + T_{TN} là số thời gian dành cho việc trả lời phần trắc nghiệm khách quan.
--	--

Chuyển đổi điểm của học viên về thang điểm 10 theo công thức:

$\frac{10X}{X_{max}}$, trong đó	+ X là số điểm đạt được của học viên. + X_{max} là tổng số điểm của đề.
----------------------------------	--

Ví dụ: Nếu ma trận đề dành 40% thời gian cho trắc nghiệm khách quan và 60% thời gian dành cho tự luận và có 12 câu trắc nghiệm khách quan thì điểm của phần trắc nghiệm khách quan là 12; điểm của phần tự luận là: $X_{TL} = \frac{12 \times 60}{40} = 18$. Điểm của toàn bài là: $12 + 18 = 30$. Nếu một học

viên đạt được 27 điểm thì quy về thang điểm 10 là: $\frac{10 \times 27}{30} = 9$ điểm.

+ *Đề kiểm tra tự luận:*

Cách tính điểm tuân thủ chặt chẽ các bước của phần Thiết lập ma trận đề kiểm tra, khuyến khích giáo viên sử dụng kĩ thuật Rubric (Xem Phụ lục) trong việc tính điểm và chấm bài tự luận.

Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra.

Sau khi biên soạn xong đề kiểm tra, giáo viên cần xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra. Các bước xem xét lại này gồm:

- Đối chiếu từng câu hỏi với hướng dẫn chấm và thang điểm, phát hiện những sai sót hoặc thiếu chính xác của đề và đáp án. Sửa các từ ngữ, nội dung nếu thấy cần thiết để đảm bảo tính khoa học và chính xác.
- Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề, xem xét câu hỏi có phù hợp với chuẩn cần đánh giá không? Có phù hợp với cấp độ nhận thức cần đánh giá không? Số điểm đã thích hợp chưa? Thời gian dự kiến có phù hợp không?...
- Thử đề kiểm tra để tiếp tục điều chỉnh đề cho phù hợp với mục tiêu, chuẩn chương trình và đối tượng học viên (nếu có điều kiện).
- Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm và thang điểm.



D. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Kỹ thuật Rubric trong đánh giá kết quả học tập

Rubric là gì?

- ☞ Rubric là một bảng đánh giá tổng hợp cho phép việc đánh giá được dựa trên một loạt tiêu chí thay vì chỉ là một con điểm.
- ☞ Rubric có nhiều ưu điểm, như:
 - Khuyến khích người học tự định hướng học tập.
 - Giúp việc đánh giá khách quan và nhất quán.
 - Buộc giáo viên phải cụ thể hoá mục tiêu dạy học.
 - Tiết kiệm thời gian cho giáo viên.
 - Khuyến khích người học đánh giá ngang hàng.
 - Cung cấp phản hồi cho giáo viên và người học.
 - Phù hợp cho mục đích dạy học phân hoá đối tượng.
 - Dễ sử dụng – dễ giải thích...
 - Người học có thể tham gia xây dựng rubric để tự đánh giá sự tiến bộ.
- ☞ Đặc điểm nổi trội của Rubric là:
 - Tập trung vào các mục tiêu đánh giá (kiến thức, kỹ năng, hành vi, thái độ hoặc kết quả,...).
 - Có các thang mức để phân biệt cấp độ.
 - Miêu tả cụ thể đặc điểm của các mức hoàn thành (đặc tả).

Phụ lục 2. Hướng dẫn thiết kế câu hỏi kiểm tra, đề thi theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, phù hợp với ma trận đề kiểm tra chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông

Một số vấn đề cần lưu ý khi thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng

Giáo viên phải căn cứ vào hệ thống các chuẩn kiến thức, kĩ năng được mô tả trong ma trận đề kiểm tra để biên soạn câu hỏi và bài tập theo các cấp độ của tư duy từ dễ đến khó. Đó là các kiến thức khoa học và cả phương pháp nhận thức chúng, các kĩ năng và khả năng vận dụng vào thực tế, những thái độ, tình cảm đối với khoa học và xã hội.

BẢNG MÔ TẢ VỀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Cấp độ tư duy	Mô tả
Nhận biết (cấp độ 1)	Học viên nhớ được (<i>bản chất</i>) những khái niệm cơ bản của chủ đề và có thể nêu hoặc nhận ra các khái niệm khi được yêu cầu.
Thông hiểu (cấp độ 2)	Học viên hiểu các khái niệm cơ bản và có thể sử dụng khi câu hỏi được đặt ra gần với các ví dụ học viên đã được học trên lớp.
Vận dụng ở cấp độ thấp (cấp độ 3)	Học viên vượt qua cấp độ hiểu đơn thuần và có thể sử dụng các khái niệm của chủ đề trong các tình huống tương tự nhưng không hoàn toàn giống như tình huống đã gặp trên lớp.
Vận dụng ở cấp độ cao (cấp độ 4)	Học viên có khả năng sử dụng các khái niệm cơ bản để giải quyết một vấn đề mới hoặc không quen thuộc chưa từng được học hoặc trải nghiệm trước đây, nhưng có thể giải quyết bằng các kĩ năng và kiến thức đã được dạy ở mức độ tương đương. Các vấn đề này tương tự như các tình huống thực tế học viên sẽ gặp ngoài môi trường lớp học.

Sự phân loại các cấp độ là tương đối, phụ thuộc vào đặc trưng của từng môn học và đối tượng học viên. Đó là các mức độ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng cần đạt của chương trình giáo dục thường xuyên.

Những câu hỏi liên quan đến các kiến thức về lí thuyết thường ở cấp độ 1, cấp độ 2. Những câu hỏi liên quan đến vận dụng là những bài tập định tính và bài tập định lượng thường ở cấp độ 3, cấp độ 4. Những câu hỏi, bài tập ở cấp độ 4 thường liên quan đến sự vận dụng nhiều kiến thức, kĩ năng tổng hợp trong phạm vi kiểm tra, chẳng hạn như những câu hỏi cần vận dụng các mức cao của tư duy để xử lí tình huống, giải quyết vấn đề, những câu hỏi vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn như các kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thực hành, kĩ năng giải thích các sự vật hiện tượng cũng như ứng dụng trong thế giới tự nhiên, những câu hỏi liên quan đến các vấn đề bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với sự biến đổi khí hậu và giảm thiểu thiên tai,... (tùy theo môn học).

Số lượng câu hỏi và bài tập cho các chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra ở mỗi phần lí thuyết và vận dụng của từng chủ đề phải được biên soạn sao cho không được bỏ sót các kiến thức, kĩ năng đã được mô tả trong khung ma trận để kiểm tra và được lưu trữ trong thư viện câu hỏi của môn học. Dưới đây là gợi ý kĩ thuật viết câu hỏi theo khung ma trận của đề kiểm tra.

Sau khi xây dựng xong Bảng trọng số của đề kiểm tra (xem Phụ lục 3), mô tả xong ma trận để kiểm tra, giáo viên bắt đầu đến bước biên soạn câu hỏi theo Khung ma trận của đề kiểm tra đã xây dựng. Trong quá trình biên soạn câu hỏi, những câu hỏi kiểm tra các chuẩn kiến thức, kĩ năng quan trọng nhất thiết phải có. Các chuẩn kiến thức, kĩ năng khác được lựa chọn thích hợp để tránh tình trạng học viên học tủ. Giáo viên cần lưu ý như sau:

- *Biên soạn câu hỏi trắc nghiệm:* Mỗi câu hỏi có điểm số như nhau.
- + Rà soát theo các tiêu chủ đề, căn cứ vào khung ma trận để biên soạn câu hỏi. Mỗi câu hỏi kiểm tra một chuẩn đã mô tả trong khung ma trận. Như vậy, trong một ô ma trận có thể có rất nhiều câu hỏi với các chuẩn kiến thức, kĩ năng khác nhau, mức độ tương đương nhau về điểm số.
- + Trong quá trình biên soạn câu hỏi, cần lưu trữ và sắp xếp theo từng ô ma trận (Thư viện câu hỏi) để sau này thuận lợi cho việc biên soạn các đề kiểm tra.
- + Nên biên soạn câu hỏi trắc nghiệm dưới hình thức câu có 4 lựa chọn và đáp án chỉ có một phương án chọn duy nhất.

- + Trong phần lí thuyết, chủ yếu là các câu hỏi liên quan đến phần lí thuyết, giáo viên cần phân thành hai loại cấp độ: (1) Những câu hỏi lí thuyết chỉ cần học viên ghi nhớ kiến thức cơ bản để trả lời thì để ở cấp độ nhận biết; (2) Những câu hỏi lí thuyết cần học viên hiểu sâu sắc các kiến thức rộng hơn để trả lời thì để ở cấp độ thông hiểu. Trong môn Vật lí của chương trình giáo dục thường xuyên, hầu hết các câu hỏi lí thuyết yêu cầu học viên đạt được ở cấp độ thông hiểu. Cấp độ nhận biết trong đề kiểm tra thường chiếm 15%, thông hiểu chiếm 35%.
- + Trong phần vận dụng, chủ yếu là các câu hỏi liên quan đến các bài tập định tính và bài tập định lượng, giáo viên cần phân thành hai loại cấp độ: (1) Những bài tập chỉ cần vận dụng các kiến thức cơ bản để giải hay trả lời thì để ở cấp độ thấp (hay vận dụng cơ bản); (2) Những bài tập cần vận dụng các kiến thức tổng hợp rộng hơn để giải hay trả lời thì để ở cấp độ cao (hay vận dụng nâng cao). Trong môn Vật lí của chương trình giáo dục thường xuyên, hầu hết các câu hỏi lí thuyết yêu cầu học viên đạt được ở cấp độ vận dụng cơ bản. Cấp độ vận dụng cơ bản trong đề kiểm tra học kì thường chiếm 35%, vận dụng nâng cao chiếm 15%.
- + Chú ý phải đảm bảo số câu hỏi tối thiểu cần biên soạn cho một ô sao cho không bỏ sót kiến thức, kĩ năng đã được mô tả trong khung ma trận.
- *Biên soạn câu hỏi tự luận*: Mỗi câu hỏi có điểm số không giống nhau. Ngoài những lưu ý như việc biên soạn câu hỏi trắc nghiệm, khi biên soạn câu hỏi tự luận, giáo viên cần lưu ý:
 - + Rà soát theo các tiêu chủ đề, căn cứ vào khung ma trận để biên soạn câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể kiểm tra nhiều chuẩn đã mô tả trong khung ma trận. Như vậy, trong một ô ma trận có thể có biên soạn câu hỏi gồm nhiều chuẩn kiến thức, kĩ năng khác nhau, mức độ đảm bảo trọng số điểm của phần đó trong khung ma trận. Một câu hỏi tự luận có thể có nhiều ý và số điểm tối đa của một câu tự luận không nên vượt quá 2,5 điểm.
 - + Trong câu tự luận, cần chỉ rõ điểm số và các chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra. Khi biên soạn câu tự luận có thể ghép phần lí thuyết và vận dụng của một tiêu chủ đề vào trong một câu.

Phụ lục 3. Hướng dẫn cách xác định trọng số nội dung của đề kiểm tra

Trọng số của một đề kiểm tra là tỉ lệ phần trăm thời gian dạy lí thuyết và thời gian vận dụng trong các chủ đề được quy định theo khung phân phối chương trình của môn học.

Để xác định trọng số của mỗi chủ đề trong đề kiểm tra, giáo viên cần căn cứ vào mục tiêu cần đạt của các chủ đề trong chương trình giáo dục thường xuyên, tầm quan trọng của chuẩn kiến thức, kĩ năng của nó được quy định trong chương trình giảng dạy.

Những giáo viên có nhiều kinh nghiệm, trước đây, khi ra một đề kiểm tra thì việc đầu tiên là nghĩ đến tỉ trọng giữa nội dung phần lí thuyết và nội dung phần vận dụng, từ đó ước lượng số câu hỏi lí thuyết và câu hỏi bài tập trong đề.

Để biên soạn được đề kiểm tra 1 tiết và đề kiểm tra học kì của một môn học nào đó, yêu cầu đầu tiên người ra đề phải hiểu rõ những quy định về thời lượng và nội dung trong kế hoạch giảng dạy của môn học đó. Về cơ bản, thời lượng đã được hướng dẫn trong Khung phân phối chương trình đối với từng cấp lớp. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tế ở địa phương, khi ra đề kiểm tra, các giáo viên cần bám sát phân phối chương trình chi tiết của sở Giáo dục và Đào tạo để thiết kế ma trận đề.

Trong Phụ lục này, tác giả chỉ đưa ra hướng dẫn chung nhất về cách xác định trọng số của một đề kiểm tra / đề thi. Khi vận dụng, các thầy, cô giáo cần căn cứ vào đặc điểm môn học và phân phối chương trình để tính trọng số và xây dựng đề thi / kiểm tra cho phù hợp.

* Thiết lập Bảng trọng số đề kiểm tra

– Cấu trúc của bảng trọng số: Ghi chú LT – Lí thuyết; VD – Vận dụng

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết LT	Chi số		Trọng số		Số câu		Điểm số	
			LT	VD	LT	VD	LT	VD	LT	VD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.										
2.										
.....										

Các số liệu trong bảng trọng số có liên quan với nhau. Các số liệu trong bảng trọng số là căn cứ để thiết kế ma trận đề kiểm tra.

– Cách tính các số liệu trong bảng trọng số:

+ Chỉ số vận dụng:

Chỉ số VD (cột 5) = [Tổng số tiết (cột 2) – Số tiết LT (cột 3)] × Hệ số vận dụng (Hệ số vận dụng là số điểm tương ứng với % của thời gian vận dụng, hệ số này tùy thuộc vào đặc thù của môn học).

+ Chỉ số lí thuyết: gồm lí thuyết cấp độ nhận biết và thông hiểu:

Chỉ số LT (cột 4) = [Tổng số tiết / chỉ số (cột 2) – Chỉ số VD / chỉ số (cột 5)]

– Trọng số các ô tương ứng với chỉ số điểm kiểm tra ở mỗi chủ đề được tính bằng cách lấy giá trị ô tương ứng của số chỉ số nhân với 100 chia cho tổng số tiết. Tổng tất cả các trọng số của một đề kiểm tra luôn bằng 100.

– Cách tính các trọng số LT (cột 6) và trọng số VD (cột 7):

[Trọng số LT (cột 6) = (Chỉ số LT (cột 4) × 100) : Tổng số LT (cột 2)]

[Trọng số VD (cột 7) = (Chỉ số VD (cột 5) × 100) : Tổng số LT (cột 2)]

– Số câu hỏi của lí thuyết và vận dụng được tính theo trọng số và được làm tròn.

– Điểm số của bài kiểm tra được chia đều cho các câu hỏi. Điểm của mỗi phần lí thuyết, vận dụng tương ứng với điểm của các câu hỏi trong phần đó. Khi ra đề, dù là đề hình thức tự luận hay hình thức trắc nghiệm khách quan thì nên giữ giá trị điểm này là như nhau.

* Ví dụ minh họa xác định các chỉ số trong Bảng trọng số (giả sử)

– Đề kiểm tra học kì chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông bằng hình thức trắc nghiệm (40 câu, 60 phút). Học kì có 3 phần nội dung (A, B, C cột 1); số tiết cho mỗi nội dung (cột 2); số tiết lí thuyết của nội dung (cột 3), hệ số vận dụng của môn học là 60% (0,6), các chỉ số cho Nội dung A sẽ là:

– Tính trọng số:

+ Chỉ số VD (cột 5) = [Tổng số tiết (cột 2) – Số tiết LT (cột 3)] × Hệ số vận dụng

→ Chỉ số VD (cột 5) = (10 – 5) × 0,6 = 3,0

+ [Trọng số LT (cột 6) = Chỉ số LT (cột 4) × 100] : Tổng (cột 2, dòng cuối)]

→ Trọng số LT (cột 6) = $7,0 \times 100 : 28 = 25,0$

+ [Trọng số VD (cột 7) = (Chỉ số VD (cột 5) × 100) : Tổng (cột 2, dòng cuối)]

→ Trọng số VD (cột 7) = $3,0 \times 100 : 28 = 10,7$

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết LT	Chỉ số		Trọng số		Số câu		Điểm số	
			LT	VD	LT	VD	LT	VD	LT	VD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1. Nội dung A	10	5	7,0	3,0	25,0	10,7	10	4	2,5	1,0
2. Nội dung B	7	4	5,2	1,8	18,6	6,5	7	3	1,75	0,75
3. Nội dung C	11	6	8,0	3,0	28,5	10,7	11	5	2,75	1,25
Tổng	28	15	20,2	7,8	72,1	27,9	28	12	7,00	3,00

– Cách tính số câu:

Đề có 40 câu, tương ứng với trọng số 100. Mỗi câu sẽ tương ứng: $100/40$;

số câu (8) = [Trọng số (6) × 40] : 100; số câu (9) = [Trọng số (7) × 40] : 100

Ví dụ trên: Số câu LT (cột 8) = $25 \times 40 : 100 = 10$ câu

Số câu VD (cột 7) = $10,7 \times 40 : 100 = 4,28$ câu (quy tròn = 4 câu)

– Cách tính điểm: Đề 40 câu, mỗi câu 0,25 điểm; Số điểm = Số câu × 0,25

* Cách tính điểm gần đúng: từ điểm quy ra câu:

Lấy trọng số, chia cho 10, làm tròn đến 0,25 (điểm lẻ tối thiểu quy tròn) sẽ được số câu trong các cột tương ứng. Ví dụ trên:

Số điểm LT (cột 8) = Trọng số LT (cột 6) $25 : 10 = 2,5$ điểm;

Số điểm VD (cột 9) = Trọng số VD (cột 7) $10,7 : 10 = 1,07$ điểm (quy tròn 1 điểm)

Như vậy, đề kiểm tra gồm 40 câu trắc nghiệm được phân bổ cho các phần được tính như bảng ở trên. Khi mô tả trong ma trận thì căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu của đề kiểm tra và các chuẩn kiến thức, kĩ năng ở mỗi chủ đề để chia số câu phần lí thuyết tương ứng cho cấp độ 1 (nhận biết), cấp độ 2 (thông hiểu) sao cho phù hợp với đối tượng học viên. Số câu cấp độ 3 (vận dụng) chính là số câu phần vận dụng đã tính ở trên.

Nếu giáo viên chọn đề kiểm tra gồm 30 câu, 45 phút thì cũng tính toán tương tự. Trong kiểm tra học kì, nếu chọn hình thức trắc nghiệm thì nên chọn 40 câu và thời gian kiểm tra là 60 phút. Với đề kiểm tra một tiết, để thuận lợi trong kiểm tra, đánh giá ta chọn đề kiểm tra hình thức trắc nghiệm 20 câu, mỗi câu 0,5 điểm.

- Đề kiểm tra học kì chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông hình thức tự luận (6 câu, 60 phút). Học kì có 3 phần nội dung (A, B, C cột 1); số tiết cho mỗi nội dung (cột 2); số tiết lí thuyết của nội dung (cột 3), hệ số vận dụng của môn học là 60% (0,6), các chỉ số cho Nội dung sẽ như bảng dưới đây:

Lấy trọng số, chia cho 10, làm tròn đến 0,25 (điểm lẻ tối thiểu quy tròn) sẽ được số câu trong các cột tương ứng. Ở ví dụ trên:

Số điểm LT (cột 8) = Trọng số LT (cột 6) 25 : 10 = 2,5 điểm;

Số điểm VD (cột 9) = Trọng số VD (cột 7) 10,7 : 10 = 1,07 điểm (quy tròn 1 điểm)

- Cách tính Câu: Theo nguyên tắc, trong số càng lớn thì điểm số cho phần nội dung đó càng nhiều. Tuy nhiên, đối với thi/kiểm tra tự luận, mỗi nội dung nên có 1 câu, số điểm mỗi câu tùy thuộc vào trọng số và yêu cầu. Điều này tùy thuộc vào sự linh hoạt của giáo viên (mỗi câu không quá 2,5 điểm).

Sau đây là ví dụ về các chỉ số cho đề tự luận 6 câu:

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết LT	Chỉ số		Trọng số		Số câu		Điểm số	
			LT	VD	LT	VD	LT	VD	LT	VD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1. Nội dung A	10	5	7,0	3,0	25,0	10,7	1	1	2,5	1,0
2. Nội dung B	7	4	5,2	1,8	18,6	6,5	1	1	1,75	0,75
3. Nội dung C	11	6	8,0	3,0	28,5	10,7	1	1	2,75	1,25
Tổng	28	15	20,2	7,8	72,1	27,9	3	3	7,00	3,00

Trong một chủ đề, khi biên soạn câu hỏi kiểm tra phần lý thuyết và vận dụng có thể ghép thành 1 câu hoặc tách ra thành nhiều câu tự luận nhưng mỗi câu tự luận số điểm không nên vượt quá 2,5 điểm.

– Đề kiểm tra phối hợp trắc nghiệm và tự luận (60 phút)

Nội dung	Tổng số tiết	Tiết LT	Chỉ số		Trọng số		Số câu		Điểm số	
			LT	VD	LT	VD	LT	VD	LT	VD
1. Nội dung A	10	5	7,0	3,0	25,0	10,7	10	1	2,5	1,0
2. Nội dung B	7	4	5,2	1,8	18,6	6,5	7	1	1,75	0,75
3. Nội dung C	11	6	8,0	3,0	28,5	10,7	11	1	2,75	1,25
Tổng	28	15	20,2	7,8	72,1	27,9	28	3	7,00	3,00

- Cấu trúc: Đề gồm 2 phần: Trắc nghiệm: 28 câu (7,00 điểm), mỗi câu 0,25 điểm (tỉ trọng 70% đề); Tự luận: 3 câu (3,00 điểm) chiếm tỉ trọng 30% đề.

Phụ lục 4. Tham khảo về khung đánh giá giáo viên qua giờ dạy

1. Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua người học

Việc đánh giá được thực hiện theo các mức độ khác nhau sau khi người học đã được tham dự giờ dạy/buổi dạy:

- ☞ **Mức độ phản ứng của học viên:** Đây là mức cho thấy sự phản ứng của học viên với giờ học. Đó là tổng thể các ý kiến, thái độ của học viên đối với người dạy, về phương pháp giảng bài, tính hữu ích hoặc hạn chế của bài học. Việc đánh giá này được thực hiện thông qua các phiếu khảo sát được phát cho học viên vào cuối khoá học.
- ☞ **Mức độ học tập:** Thông qua khoá học, các học viên đã học được một số kiến thức, kĩ năng cũng như thái độ và từ đó họ có những thay đổi về hành vi trong một giai đoạn thời gian.
- ☞ **Mức độ/khả năng hành dụng:** Đây là mức mà học viên liên hệ được/áp dụng được những kiến thức đã học vào công việc thực tế. Đối với giáo viên thể hiện ở sự thay đổi trong việc giảng dạy và những hành vi khi chuẩn bị kế hoạch giảng bài, các dụng cụ giảng dạy, cách thức dạy và nhận xét học viên.
- ☞ **Mức độ tạo ra tác dụng (có hiệu quả):** Sự thay đổi hành vi của học viên sẽ có tác dụng tích cực trở lại đối với việc lựa chọn phương pháp dạy học của giáo viên.

Cả bốn mức độ trên là một chuỗi kết nối. Tuy nhiên, chuỗi kết nối này cũng có thể bị tách riêng lẻ. Học viên có thể có phản ứng ở mức độ 1 nhưng lại không học ở mức độ 2 hoặc học viên học ở mức độ 2 nhưng không đem áp dụng vào công việc thực tế như ở mức độ 3. Học viên có thể thay đổi hành vi trong công việc nhưng về tổng thể lại không tạo ra một tác dụng tích cực cho của lớp học.

Sau một khoảng thời gian thực hiện, những người làm công tác đánh giá cần tiếp xúc với các giáo viên và đánh giá những việc đã thực hiện được, những nội dung chưa được hoàn thành và nguyên nhân. Để việc đánh giá được chính xác, người đánh giá cần tham gia vào một số giờ giảng của giáo viên để nắm bắt được một lượng thông tin lớn không có hệ thống về

hành vi nghề nghiệp của giáo viên. Sau cùng, việc đánh giá phải nêu rõ những điểm yếu, mặt mạnh và cách khắc phục những điểm yếu đó.

2. *Đánh giá chất lượng dạy của giáo viên thông qua hành vi giảng dạy*

Phần này dành cho cán bộ quản lý – những người chịu trách nhiệm đánh giá các hoạt động giảng dạy của giáo viên trong đơn vị mình.

☛ Chuẩn bị cho giờ học:

- Lên kế hoạch giờ giảng/sọan giáo án: Giáo viên chuẩn bị kĩ kế hoạch lên lớp, trong đó nêu rõ những mục tiêu cần đạt được, những nội dung cần được học.

Tuy rằng từng chi tiết cụ thể giữa các môn học, các chủ đề có thể đôi chút khác nhau nhưng về cơ bản bao gồm những điểm sau:

- + Mục đích/mục tiêu.
- + Phạm vi nội dung chính sẽ được học.
- + Mô tả rõ ràng các hoạt động mà học viên/giáo viên cần thực hiện để đạt được những mục tiêu trên.
- Tính rõ ràng của mục đích/mục tiêu mỗi bài học cần phải có những mục tiêu rõ ràng về kiến thức, kĩ năng và các thông số hoặc thái độ mà học viên cần phải đạt tới. Những mục tiêu này cần phải cụ thể, có thể nhận thấy được/kiểm tra được và được nêu rõ trong kế hoạch của khoá học.

☛ Trình bày bài giảng

- Giới thiệu bài hoặc kiểm tra bài cũ: Phần giới thiệu bài học cần khái quát (từ 3 đến 5 phút). Nội dung có thể là ôn lại bài trước và kết nối với chủ đề mới hoặc chỉ tập trung vào giới thiệu về chủ đề mới. Phần giới thiệu cần phải đề cập rõ ràng đến những gì mà người giáo viên mong muốn ở người học, ngoài ra cũng cần đáp ứng những yêu cầu như phù hợp với chủ đề giảng dạy, khơi gợi được sự hứng thú và tò mò của người học.
- Tính phù hợp/hiệu quả của kĩ năng giảng dạy: Giáo viên có thể sẽ dùng nhiều kĩ năng khác nhau để làm cho người học hiểu được bài. Ví dụ, kĩ năng đặt câu hỏi, học theo nhóm, thảo luận, các tập tranh ảnh, phim, thí nghiệm,...

- **Ngôn ngữ giảng dạy/chuẩn bị ngữ điệu giọng nói:** Ngôn ngữ giảng dạy phù hợp với lượng từ vựng của học viên trong từng lớp học, cần đảm bảo độ chính xác về ngữ pháp vì giáo viên sẽ là những hình mẫu sống động để cho người học noi theo. Giáo viên cần phải giữ một thái độ am hiểu và biết cách chuyển thể câu hỏi, biết thay đổi ngữ điệu, giọng nói trong suốt giờ học.

Ngoài việc đánh giá giáo viên qua các thông số trên, nhà quản lí còn phải có sự am hiểu sâu về phương pháp luận giảng dạy, thông thạo việc xây dựng kế hoạch chương trình bồi dưỡng để không chỉ giám sát được các hoạt động của giáo viên mà còn lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ngày càng đa dạng của giáo dục thường xuyên.



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên giáo dục thường xuyên. Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT, ngày 08/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
2. *Kiều Thị Bình, Nguyễn Trọng Sửu, Nguyễn Văn Bích, Tài liệu tập huấn giáo viên về dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông.*
3. *Vũ Đình Chuẩn, Nguyễn Trọng Sửu, Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên về biên soạn đề kiểm tra, xây dựng thư viện câu hỏi và bài tập môn Vật lý cấp Trung học phổ thông.*
4. *Khoá học 14 ngày về phương pháp dạy học, Tài liệu được công bố trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
5. Một số tài liệu, bài viết của đồng nghiệp được truy cập từ Internet:
 - Nguyễn Duy Dương, giáo viên Trường THCS Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, *Chuyên đề Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học.*
 - *Đổi mới kiểm tra, đánh giá là động lực để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học*, ThS. Lê Gia Thanh, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Bình Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc.